

Số: 575 /QĐ-UBND

Hà Nội, ngày 05 tháng 02 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Danh mục dự án thu hút đầu tư
thành phố Hà Nội năm 2026 và các năm tiếp theo**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 17/6/2020; Luật Đầu tư công ngày 29/11/2024; Luật Đấu thầu ngày 23/6/2023 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 25/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư và Nghị định số 239/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Nghị định số 35/2021/NĐ-CP ngày 29/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư và Nghị định 71/2025/NĐ-CP ngày 28/03/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 35/2021/NĐ-CP ngày 29/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư;

Căn cứ Quyết định số 39/2025/QĐ-UBND ngày 30/6/2025 của UBND thành phố Hà Nội về ban hành Quy chế làm việc của UBND thành phố Hà Nội;

Xét các Tờ trình: số 13071/TTr-STC ngày 20/10/2025 và số 388/TTr-STC ngày 12/01/2026 của Sở Tài chính đề xuất ban hành Danh mục dự án thu hút đầu tư Thành phố năm 2026 và các năm tiếp theo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Danh mục dự án thu hút đầu tư thành phố Hà Nội năm 2026 và các năm tiếp theo tại 11 phụ lục kèm theo.

Điều 2: Tổ chức thực hiện

- Sở Tài chính, Ban Quản lý các khu công nghệ cao và khu công nghiệp Hà Nội:
 - Đề xuất, triển khai các thủ tục theo quy định của pháp luật liên quan để tổ chức thẩm định, trình phê duyệt chủ trương đầu tư, tổ chức lựa chọn nhà đầu tư theo quy định.

- Chủ trì cập nhật tình hình thực hiện, rà soát đề xuất điều chỉnh, bổ sung danh mục dự án thu hút đầu tư, đảm bảo thực hiện tốt mục tiêu, hiệu quả thu hút đầu tư theo định hướng xây dựng Quy hoạch tổng thể Thủ đô tầm nhìn 100 năm, Nghị quyết thay thế Nghị quyết số 15-NQ/TW của Bộ Chính trị và Luật Thủ đô (sửa đổi) và các nghị quyết, quyết định phê duyệt chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, phát triển ngành của quốc gia và thành phố Hà Nội; Nghị quyết số 188/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội về việc thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù, đặc biệt để phát triển Hệ thống mạng lưới đường sắt đô thị tại thành phố Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh; Nghị quyết số 17/2025/NQ-HĐND ngày 09/7/2025 về quy định thu hút nhà đầu tư chiến lược; Nghị quyết số 258/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù để thực hiện các dự án lớn, quan trọng trên địa bàn Thủ đô; Nghị quyết số 34/2025/NQ-HĐND ngày 29/9/2025 của HĐND thành phố Hà Nội về một số chính sách phát triển khoa học và công nghệ của thành phố Hà Nội.

2. Các Sở, Ban, ngành và UBND các phường, xã:

- Chủ động tổ chức tuyên truyền, giới thiệu, thu hút đầu tư trên địa bàn theo định hướng phát triển các ngành, lĩnh vực và địa phương;

- Phối hợp với Sở Tài chính, Ban Quản lý các khu công nghệ cao và khu công nghiệp Hà Nội trong quá trình tổ chức thẩm định, trình phê duyệt chủ trương đầu tư và tổ chức lựa chọn nhà đầu tư theo quy định;

- Tích cực hỗ trợ, hướng dẫn nhà đầu tư, cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện thủ tục đầu tư theo quy định;

- Căn cứ tình hình, thực hiện ban hành các đề án, quy hoạch, kế hoạch và nhiệm vụ, các mục tiêu, chỉ tiêu, định hướng phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố Hà Nội lần thứ XVIII, các Chương trình công tác của Thành ủy và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh của UBND Thành phố để tiếp tục rà soát, đề xuất bổ sung danh mục thu hút đầu tư theo ngành, lĩnh vực, địa bàn quản lý đảm bảo phù hợp định hướng xây dựng Quy hoạch tổng thể Thủ đô tầm nhìn 100 năm, Nghị quyết thay thế Nghị quyết số 15-NQ/TW của Bộ Chính trị và Luật Thủ đô (sửa đổi).

Điều 3. Chánh văn phòng UBND Thành phố; Giám đốc các Sở, Ban, ngành; Chủ tịch UBND các phường, xã có liên quan; Thủ trưởng các ngành, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận: 

- Như Điều 3;
- Bộ Tài chính;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND Thành phố;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các PCT UBND Thành phố;
- VP UBND TP: CVP, các PCVP, các PCM;
- Lưu: VT, KT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH




Nguyễn Mạnh Quyền

PHỤ LỤC I

DỰ THẢO BIỂU DANH MỤC CÁC DỰ ÁN DỰ KIẾN TỰ ĐẦU TƯ TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

(LĨNH VỰC HẠ TẦNG GIAO THÔNG, XÂY DỰNG, CÔNG VIÊN CÂY XANH)

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /2026 của UBND thành phố Hà Nội)

STT	Tên dự án	Địa điểm	Mục tiêu đầu tư	Quy mô dự kiến	Diện tích đất dự kiến (ha)	Thời hạn thực hiện dự kiến	Sơ bộ TMDT (tỷ đồng)	Hình thức đầu tư	Hình thức lựa chọn nhà đầu tư	Chủ trì đề xuất dự án	Ghi chú	Văn bản đề xuất của các đơn vị
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	
TỔNG SỐ		43										
I	Lĩnh vực Cầu đường	12										
1	Cầu Giang Biên và đường dẫn hai đầu cầu	các xã: Phù Đồng, Phúc Lợi	Xây dựng, hoàn thiện hạ tầng giao thông	Dài khoảng 5,4km		2025 - 2030	11,000	PPP	Đấu thầu rộng rãi	Sở Xây dựng/ Nhà đầu tư	Quyết định số 519/QĐ-TTg ngày 31/3/2016 của Thủ tướng phê duyệt Quy hoạch giao thông vận tải Thủ đô Hà Nội	Văn bản số 76/UBND-KT ngày 17/7/202 của UBND xã Phù Đồng
2	Vành đai 2 (trên cao và dưới thấp đoạn từ Ngã Tư Sở đến Cầu Giấy)	Hà Nội	Khép kín đường Vành đai 2, Kết nối khu vực trung tâm Thành phố , giảm ùn tắc giao thông			2026-2030		PPP (hợp đồng BT)	Đấu thầu rộng rãi	Nhà đầu tư	Quyết định số 1569/QĐ-TTg	Hoàn thiện hệ thống giao thông khung của Thành phố theo quy hoạch (được đề xuất đưa vào chương trình hành động của Thành uỷ nhiệm kỳ 2025-2030)
3	Trục Hồ Tây - Ba Vì	Hà Nội	Là trục di sản văn hóa, kết nối trung tâm văn hóa khu vực Hồ Tây và vùng văn hóa Xứ Đoài; kết nối trung tâm Thủ đô với các khu di tích lịch sử cách mạng.			2026-2030	7,112	PPP	Đấu thầu rộng rãi	Nhà đầu tư	Quyết định số 1569/QĐ-TTg	Hoàn thiện hệ thống giao thông khung của Thành phố theo quy hoạch (được đề xuất đưa vào chương trình hành động của Thành uỷ nhiệm kỳ 2025-2030)
4	Đầu tư cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 21 đoạn Sơn Tây - Hoà Lạc - Xuân Mai	Hà Nội	Nâng cao năng lực giao thông của tuyến đường bộ Quốc gia quan trọng, phát huy hiệu quả các dự án như: Đại lộ Thăng Long, QL32, 2C			2026-2030	26,087	PPP (hợp đồng BT hoặc BOT hoặc BOT+NS NN)	Đấu thầu rộng rãi	Nhà đầu tư	Quyết định số 1569/QĐ-TTg	Hoàn thiện hệ thống giao thông khung của Thành phố theo quy hoạch (được đề xuất đưa vào chương trình hành động của Thành uỷ nhiệm kỳ 2025-2030)

STT	Tên dự án	Địa điểm	Mục tiêu đầu tư	Quy mô dự kiến	Diện tích đất dự kiến (ha)	Tiến độ thực hiện dự kiến	Sơ bộ TMDT (tỷ đồng)	Hình thức đầu tư	Hình thức lựa chọn nhà đầu tư	Chủ trì đề xuất dự án	Ghi chú	Văn bản đề xuất của các đơn vị
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	
5	Dự án đầu tư xây dựng cầu Khuyến Lương và đường dẫn 2 đầu cầu	Hà Nội	Xây dựng, hoàn thiện hệ thống hạ tầng giao thông đồng bộ	Cầu dài khoảng 1,3km; đường dẫn 2 đầu cầu khoảng 7,3km		2026-2030	14,000	PPP	Đấu thầu rộng rãi	Nhà đầu tư		Hoàn thiện hệ thống giao thông khung của Thành phố theo quy hoạch (được đề xuất đưa vào chương trình hành động của Thành uỷ nhiệm kỳ 2025-2030)
6	Dự án đầu tư xây dựng đường Nguyễn Hoàng Tôn từ trụ sở Quận uỷ Tây Hồ đến đường vành đai 3	Hà Nội	Xây dựng, hoàn thiện hệ thống hạ tầng giao thông đồng bộ	Dài khoảng 2,71 đường chính và 0,25km đường nhánh		2026-2028	7,000	PPP	Đấu thầu rộng rãi	Nhà đầu tư		Hoàn thiện hệ thống giao thông khung của Thành phố theo quy hoạch (được đề xuất đưa vào chương trình hành động của Thành uỷ nhiệm kỳ 2025-2030)
7	Đường Cao tốc Nội Bài - Hạ Long (đi trên cao)	các xã: Kim Anh, Nội Bài, Sóc Sơn, Đa Phúc	xây dựng, hoàn thiện hạ tầng giao thông kết nối đường Vành đai 4 khép kín; đi trên cao mặt cắt đồng bộ 100-120m	Dài khoảng 18,5km, 6 làn xe cao tốc trên cao, 4 làn xe đường song hành	220ha	2025- 2030		PPP	Đấu thầu rộng rãi	Nhà đầu tư	Thuộc danh mục ưu tiên đầu tư tại Quyết định 1569/QĐ-TT ngày 12/12/2024	Văn bản số 171/UBND-KT ngày 30/7/2025 của xã Đa Phúc
8	Đường song hành Cao tốc Hà Nội - Thái Nguyên (các nút giao Trung Giã, Đa Phúc)	các xã: Trung Giã, Đa Phúc	Xây dựng, hoàn thiện hệ thống hạ tầng giao thông đồng bộ	Dài khoảng 12km		2025- 2030		PPP	Đấu thầu rộng rãi	Nhà đầu tư	Tên, vị trí, diện tích đất, tổng vốn đầu tư sẽ được xác định cụ thể trong giai đoạn lập dự án	Văn bản số 171/UBND-KT ngày 30/7/2025 của xã Đa Phúc
9	Đường kết nối đường vành đai phía Đông Sóc Sơn đi tỉnh lộ 285B	xã Đa Phúc	Xây dựng, hoàn thiện hệ thống hạ tầng giao thông đồng bộ	Dài khoảng 2,4km và cầu qua sông Cà Lồ, 6 làn xe	14ha	2025- 2030		PPP	Đấu thầu rộng rãi	Nhà đầu tư	Thực hiện theo Biên bản ghi nhớ giữa UBND Thành phố Hà Nội và tỉnh Bắc Ninh	Văn bản số 171/UBND-KT ngày 30/7/2025 của xã Đa Phúc
10	Đường kết nối đường cao tốc Nội Bài - Hạ Long đi KCN Đông Anh (phân khu N6)	xã Đa Phúc, xã Thụ Lâm	Xây dựng, hoàn thiện hệ thống hạ tầng giao thông đồng bộ	Dài khoảng 5km và cầu qua sông Cà Lồ, 6 làn xe	28ha	2025- 2030		PPP	Đấu thầu rộng rãi	Nhà đầu tư	Tên, vị trí, diện tích đất, tổng vốn đầu tư sẽ được xác định cụ thể trong giai đoạn lập dự án	Văn bản số 171/UBND-KT ngày 30/7/2025 của xã Đa Phúc

STT	Tên dự án	Địa điểm	Mục tiêu đầu tư	Quy mô dự kiến	Diện tích đất dự kiến (ha)	Tiến độ thực hiện dự kiến	Sơ bộ TMDT (tỷ đồng)	Hình thức đầu tư	Hình thức lựa chọn nhà đầu tư	Chủ trì đề xuất dự án	Ghi chú	Văn bản đề xuất của các đơn vị
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	
11	Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường Hà Đông - Xuân Mai (tuyến kết nối Bình Minh - Chương Mỹ)	Các xã: Bình Minh, Yên Nghĩa, Chương Mỹ.	Đầu tư xây dựng đồng bộ tuyến đường, đóng góp vào sự phát triển chung về kinh tế - xã hội.	L=25 km; B=60m; - Các xã: Phú Lương 1,975md; Bình Minh 2,125md; Yên Nghĩa 1.870md; Chương Mỹ 5.880md; Phú Nghĩa 4.450md; Trần Phú, Xuân Mai 8.700md		2025-2030	10,000	PPP	Đấu thầu rộng rãi	Nhà đầu tư	Tên, vị trí, diện tích đất, tổng vốn đầu tư sẽ được xác định cụ thể trong giai đoạn lập dự án	Tuyến đường là một trong các tuyến đường cần thiết đầu tư được nêu tại điểm b, mục 5, Điều 1 Quyết định 1668/QĐ-TTg ngày 27/12/2024; Mục 1, phần VI, Điều 1, Quyết định số 1569/QĐ-TTg ngày 12/12/2024
12	Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường từ trục kinh tế phía Nam đi đê Tả Đáy (Trục phát triển kinh tế xã Bình Minh)	xã Bình Minh, thành phố Hà Nội	Đầu tư xây dựng đồng bộ tuyến đường, đóng góp vào sự phát triển chung về kinh tế - xã hội.	L=7 km; B= 50m (Mặt cắt: Vía hè + Lòng đường + Dải phân cách = 8m*2 + 15m*2 + 4m) - Tổng chiều dài 6.000md		2025-2030	2,700	PPP	Đấu thầu rộng rãi	Nhà đầu tư	Tên, vị trí, diện tích đất, tổng vốn đầu tư sẽ được xác định cụ thể trong giai đoạn lập dự án	Đầu tư mở rộng tuyến đường theo Quy hoạch đã được phê duyệt tại Quyết định 1668/QĐ-TTg ngày 27/12/2024; tạo thành trục kinh tế phát triển cho xã Bình Minh đồng thời tạo trục đường đồng bộ, kết nối với đường Vành Đai 4
II	Lĩnh vực Cảng thủy nội địa, cảng cạn	18										
1	Cảng Thượng Cát	phường Thượng Cát	Hoạt động cảng thủy nội địa	1.700.000 tấn/năm	24,6	2026-2030	801	NNS	-	Nhà đầu tư quan tâm	Thuộc danh mục Quy hoạch kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa	Địa phương đề xuất
2	Cảng Chèm	phường Thượng Cát	Hoạt động cảng thủy nội địa	1.500.000 tấn/năm; vận chuyển hành khách: khoảng 50.000 lượt/năm	36,10	2026-2030	1,338	NNS	-	Nhà đầu tư quan tâm	Thuộc danh mục Quy hoạch kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa	Địa phương đề xuất
3	Cảng Bắc Hà Nội	phường Vĩnh Thanh	Hoạt động cảng thủy nội địa	1.000.000 tấn/năm	12	2026-2030	1,200	NNS	-	Nhà đầu tư quan tâm	Thuộc danh mục Quy hoạch kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa	Sở Xây dựng kiến nghị
4	Cảng Vạn Điểm - Phú Xuyên	xã Phú Xuyên	Hoạt động cảng thủy nội địa	2.000.000 tấn/năm	39,2	2026-2030	2,907	NNS	-	Nhà đầu tư quan tâm	Thuộc danh mục Quy hoạch kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa	Nhà đầu tư đề xuất

STT	Tên dự án	Địa điểm	Mục tiêu đầu tư	Quy mô dự kiến	Diện tích đất dự kiến (ha)	Tiến độ thực hiện dự kiến	Sơ bộ TMDT (tỷ đồng)	Hình thức đầu tư	Hình thức lựa chọn nhà đầu tư	Chủ trì đề xuất dự án	Ghi chú	Văn bản đề xuất của các đơn vị
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	
5	Cảng Giang Biên	phường Việt Hưng	Hoạt động cảng thủy nội địa	1.000.000 tấn/năm	24,2	2026-2030	2,581	NNS	-	Nhà đầu tư quan tâm	Thuộc danh mục Quy hoạch kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa	Nhà đầu tư đề xuất
6	Cảng Thanh Tri	Phường Lĩnh Nam	Hoạt động cảng thủy nội địa	1.200.000 tấn/năm		2026-2030		NNS	-	Nhà đầu tư quan tâm	Thuộc danh mục Quy hoạch kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa	Nhà đầu tư đề xuất
7	Cảng Khuyến Lương	Phường Lĩnh Nam	Hoạt động cảng thủy nội địa	1.700.000 tấn/năm		2026-2030		NNS	-	Nhà đầu tư quan tâm	Thuộc danh mục Quy hoạch kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa	Sở Xây dựng kiến nghị
8	Cảng Hoàng Kim	huyện Đan Phượng (địa giới hành chính cũ)	Hoạt động cảng thủy nội địa	1.000.000 tấn/năm		2026-2030		NNS	-	Nhà đầu tư quan tâm	Thuộc danh mục Quy hoạch kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa	Nhà đầu tư đề xuất
9	Cảng Hồng Hà	huyện Đan Phượng (địa giới hành chính cũ)	Hoạt động cảng thủy nội địa	1.800.000 tấn/năm		2026-2030		NNS	-	Nhà đầu tư quan tâm	Thuộc danh mục Quy hoạch kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa	Nhà đầu tư đề xuất
10	Xây dựng mới Cảng bốc xếp vật liệu xây dựng và phân bón Đường Lâm trên sông Hồng	Phường Sơn Tây	Hoạt động cảng thủy nội địa	1.000.000 tấn/năm		2026-2030		NNS	-	Nhà đầu tư quan tâm	Thuộc danh mục dự án theo Quyết định số 1569/QĐ/TTg ngày 12/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ	Văn bản số 182/UBND-KTHTĐT ngày 25/7/2025 của UBND phường Sơn Tây về việc đề xuất bổ sung dự án
11	Cảng Đa Phúc	Xã Trung Giã	Hoạt động cảng thủy nội địa	800.000 tấn/năm		2026-2030		NNS	-	Nhà đầu tư quan tâm	Thuộc danh mục Quy hoạch kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa	Sở Xây dựng kiến nghị
12	Cảng cạn Đan Phượng	Xã Liên Minh	hoạt động cảng cạn			2026-2030	800	NNS	-	Nhà đầu tư quan tâm	Thuộc danh mục Quy hoạch phát triển hệ thống cảng cạn	Văn bản số 10/BC-UBND ngày 22/7/2025 của UBND xã Liên Minh

STT	Tên dự án	Địa điểm	Mục tiêu đầu tư	Quy mô dự kiến	Diện tích đất dự kiến (ha)	Tiến độ thực hiện dự kiến	Sơ bộ TMDT (tỷ đồng)	Hình thức đầu tư	Hình thức lựa chọn nhà đầu tư	Chủ trì đề xuất dự án	Ghi chú	Văn bản đề xuất của các đơn vị
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	
13	Cảng cạn Đông Anh	Xã Phúc Thịnh	Hoạt động cảng cạn			2026-2030	800	NNS	-	Nhà đầu tư quan tâm	QĐ số 797/QĐ-TTg ngày 22/8/2023 của Thủ tướng Phê duyệt Quy hoạch phát triển hệ thống cảng cạn	Nhà đầu tư đề xuất
14	Cảng cạn Phù Đổng	Huyện Gia Lâm (địa giới hành chính cũ)	Hoạt động cảng cạn			2026-2030	800	NNS	-	Nhà đầu tư quan tâm	QĐ số 797/QĐ-TTg ngày 22/8/2023 của Thủ tướng Phê duyệt Quy hoạch phát triển hệ thống cảng cạn	Sở Xây dựng kiến nghị
15	Cảng cạn Giang Biên	Quận Long Biên (địa giới hành chính cũ)	Hoạt động cảng cạn			2026-2030	800	NNS	-	Nhà đầu tư quan tâm	QĐ số 797/QĐ-TTg ngày 22/8/2023 của Thủ tướng Phê duyệt Quy hoạch phát triển hệ thống cảng cạn	Sở Xây dựng kiến nghị
16	Cảng cạn Hồng Vân	Huyện Thường Tín (địa giới hành chính cũ)	Hoạt động cảng cạn			2026-2030	800	NNS	-	Nhà đầu tư quan tâm	QĐ số 797/QĐ-TTg ngày 22/8/2023 của Thủ tướng Phê duyệt Quy hoạch phát triển hệ thống cảng cạn	Sở Xây dựng kiến nghị
17	Cảng cạn Sóc Sơn	Xã Nội Bài	Hoạt động cảng cạn	50.000 - 100.000 (Teu/năm)	5-10	2026-2030	800	NNS	-	Nhà đầu tư quan tâm	1094/SGTVT ngày 20/02/2025 Sở GTVT (trước hợp nhất)	Văn bản số 134/UBND-KT ngày 25/7/2025 của UBND xã Nội Bài về việc cập nhật, chuẩn xác thông tin địa điểm.
18	Cảng thủy nội địa, cảng cạn khác theo quy hoạch											
III	Lĩnh vực bến xe, bãi đỗ xe	10										
1	Bến xe tải phía Đông (bến xe tải Cổ Bi)	Huyện Gia Lâm (địa giới hành chính cũ)	Bến xe hàng	-	10	2025-2030	500	NNS	Đấu thầu lựa chọn NĐT	Sở Xây dựng		Kiến nghị của Sở GTVT (trước sắp xếp) tại văn bản số 1094/SGTVT ngày 20/02/2025

STT	Tên dự án	Địa điểm	Mục tiêu đầu tư	Quy mô dự kiến	Diện tích đất dự kiến (ha)	Tiến độ thực hiện dự kiến	Sơ bộ TMDT (tỷ đồng)	Hình thức đầu tư	Hình thức lựa chọn nhà đầu tư	Chủ trì đề xuất dự án	Ghi chú	Văn bản đề xuất của các đơn vị
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	
2	Bến xe tải Phụng Hiệp	Huyện Thường Tín (địa giới hành chính cũ)	Bến xe hàng		5	2025-2030	300	NNS	Đấu thầu lựa chọn NĐT	Sở Xây dựng		Kiến nghị của Sở GTVT (trước sắp xếp) tại văn bản số 1094/SGTVT ngày 20/02/2025
3	Bến xe tải Phú Xuyên	Huyện Phú Xuyên (địa giới hành chính cũ)	Bến xe hàng		10	2025-2030	500	NNS	Đấu thầu lựa chọn NĐT	Sở Xây dựng		Kiến nghị của Sở GTVT (trước sắp xếp) tại văn bản số 1094/SGTVT ngày 20/02/2025
4	Bến xe khách phía Nam	Nằm giáp phía đông ga Ngoc Hoi	Bến xe khách		10	2025-2030	500	NNS	Đấu thầu lựa chọn NĐT	Sở Xây dựng		Kiến nghị của Sở GTVT (trước sắp xếp) tại văn bản số 1094/SGTVT ngày 20/02/2025
5	Bến xe khách liên tỉnh phía Bắc - bến xe Nội Bài	Xã Nội Bài (Giao giữa đường Hà Nội - Lào Cai, Hà Nội - Hạ Long).	Bến xe khách		3-8	2025-2030	380	NNS	Đấu thầu lựa chọn NĐT	Sở Xây dựng		Văn bản số 134/UBND-KT ngày 25/7/2025 của UBND xã Nội Bài về việc cập nhật, chuẩn xác thông tin địa điểm.
6	Bến xe khách liên tỉnh phía Tây	-	Bến xe khách		5	2025-2030	330	NNS	Đấu thầu lựa chọn NĐT	Sở Xây dựng		Kiến nghị của Sở GTVT (trước sắp xếp) tại văn bản số 1094/SGTVT ngày 20/02/2025
7	Bến xe khách liên tỉnh Phùng	-	Bến xe khách		8-10	2025-2030	500	NNS	Đấu thầu lựa chọn NĐT	Sở Xây dựng		Kiến nghị của Sở GTVT (trước sắp xếp) tại văn bản số 1094/SGTVT ngày 20/02/2025
8	Xây dựng bến xe Sơn Tây	Phường Sơn Tây	Bến xe		2	2026-2030		NNS	Đấu thầu lựa chọn NĐT	Nhà đầu tư quan tâm	Thuộc danh mục dự án theo Quyết định số 1569/QĐ/TTg ngày 12/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ	Văn bản số 182/UBND-KTHĐT ngày 25/7/2025 của UBND phường Sơn Tây
9	Bến xe tải, xe khách Đa Phúc	xã Đa Phúc	Bến xe tải, xe khách		10	2025-2030	600	NNS	Đấu thầu lựa chọn NĐT	Nhà đầu tư quan tâm	Tên, vị trí, diện tích đất, tổng vốn đầu tư sẽ được xác định cụ thể trong giai đoạn lập dự án	Kiến nghị của Sở GTVT (trước sắp xếp) tại văn bản số 1094/SGTVT ngày 20/02/2025

STT	Tên dự án	Địa điểm	Mục tiêu đầu tư	Quy mô dự kiến	Diện tích đất dự kiến (ha)	Tiến độ thực hiện dự kiến	Sơ bộ TMDT (tỷ đồng)	Hình thức đầu tư	Hình thức lựa chọn nhà đầu tư	Chủ trì đề xuất dự án	Ghi chú	Văn bản đề xuất của các đơn vị
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	
10	Các Bãi đỗ xe theo quy hoạch							NNS		Nhà đầu tư quan tâm	Hiện đang lập đồ án Điều chỉnh Quy hoạch giao thông vận tải Thủ đô	Kiến nghị của Sở Xây dựng
IV	Lĩnh vực Công viên cây xanh	3										
1	Công viên điều hoà Trung Văn	Phường Đại Mỗ		Dự kiến 17,5ha (hồ điều hoà khoảng 12ha, công trình công cộng thương mại, dịch vụ khoảng 0,85ha, diện tích còn lại là cây xanh, cảnh quan, đường dạo, hệ thống hạ tầng kỹ thuật)	17,5			NNS	-		Thuộc ô quy hoạch k4-2 theo Quy hoạch phân khu đô thị H2-2 tỷ lệ 1/2000 và Khu đất ký hiệu CXTP1 thuộc ô quy hoạch F theo Quy hoạch chi tiết hai bên đường Lê Văn Lương kéo dài (đường Tố Hữu) tỷ lệ 1/500 đã được Sở Quy hoạch kiến trúc phê duyệt điều chỉnh cục bộ tại Quyết định số 2286/QĐ-QHKT ngày 24/5/2021.	Văn bản số 135/UBND-KTHTĐT ngày 23/7/2025 của UBND Phường Đại Mỗ về việc bổ sung thêm dự án.
2	Dự án Công viên cây xanh Thể dục thể thao Tiên Dương	xã Tiên Dương, huyện Đông Anh (địa giới hành chính cũ)	Đầu tư xây dựng Tổ hợp Công viên cây xanh, thể dục thể thao, giao lưu văn hóa Việt – Nhật, dịch vụ, vui chơi giải trí đồng bộ về kiến trúc, cảnh quan, hạ tầng kỹ thuật phục vụ nhân dân trong khu vực và du khách quốc tế	- Tổng diện tích khu đất nghiên cứu: khoảng 161.540m2. Trong đó: + Khu CV, vui chơi giải trí: 17.350m2; + Hồ điều hòa, sân khấu nổi: 55.070m2; + Đất CX cảnh quan: 26.640m2; + Đất xây dựng các công trình chức năng: 8.050m2; + Đất giao thông, bãi xe, quảng trường: 52.090m2. - Quy mô kiến trúc xây dựng: + Mật độ xây dựng công trình: 5%; + Chiều cao xây dựng công trình: 02 tầng nổi.	16,1	Quý IV/2025	538	NNS	Đấu thầu lựa chọn Nhà đầu tư	Sở Xây dựng		Sở Tài chính đang đề xuất UBND Thành phố chấp thuận phê duyệt lựa chọn Nhà Đầu tư theo hình thức đấu thầu

STT	Tên dự án	Địa điểm	Mục tiêu đầu tư	Quy mô dự kiến	Diện tích đất dự kiến (ha)	Tiến độ thực hiện dự kiến	Sơ bộ TMDT (tỷ đồng)	Hình thức đầu tư	Hình thức lựa chọn nhà đầu tư	Chủ trì đề xuất dự án	Ghi chú	Văn bản đề xuất của các đơn vị
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	
3	Dự án khu Công viên cây xanh TDDT	Xã An Khánh (tại ô quy hoạch ký hiệu GS-10 phân khu đô thị GS có diện tích khoảng 98ha theo hướng công viên theo chủ đề).			98ha			NNS	Chấp thuận CTĐT, đấu thầu	Nhà đầu tư quan tâm	Văn bản số 488/BC-UBND ngày 17/8/2023 của UBND huyện Hoài Đức gửi Sở Quy hoạch Kiến trúc và các sở ngành trên cơ sở thực hiện chỉ đạo tại Thông báo số 1128-TB/TU ngày 18/4/2023 của Thường trực Thành ủy liên quan đến công tác quy hoạch trên địa bàn huyện Hoài Đức	Văn bản số 110/UBND-KT ngày 21/7/2025 của UBND xã An Khánh về việc bổ sung danh mục dự án

PHỤ LỤC 2
DỰ THẢO BIỂU DANH MỤC CÁC DỰ ÁN DỰ KIẾN LỰU TIỀN THU NHÚT ĐẦU TƯ TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
(LĨNH VỰC CẤP NƯỚC, THOAỊ LƯỚI, XỬ LÝ NƯỚC THẢI, CHẤT THẢI)
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /2026 của UBND thành phố Hà Nội)

STT	Tên dự án	Địa điểm	Mục tiêu đầu tư	Quy mô dự kiến	Diện tích đất dự kiến (ha)	Tiến độ thực hiện dự kiến	Sơ bộ TMBĐT (tỷ đồng)	Hình thức đầu tư	Hình thức lựa chọn nhà đầu tư	Chủ trì đề xuất dự án	Ghi chú	Văn bản đề xuất của các đơn vị
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
	TỔNG SỐ	22										
1	Hệ thống thu gom nước thải cho các lưu vực LB2, LB2 tại quận Long Biên và các Nhà máy xử lý nước thải Phúc Đồng, An Lạc tại quận Long Biên, thành phố Hà Nội	Quận Long Biên, huyện Gia Lâm (địa giới hành chính cũ)	Xử lý toàn bộ nước thải phát sinh thu gom được trong lưu vực LB2, LB2; chất lượng nước thải sau xử lý đạt tiêu chuẩn hiện hành; Cải thiện môi trường nước, không gây ô nhiễm từ các lưu vực này đối với sông Cầu Báy, đặc biệt hệ thống thủy nông Bắc Hưng Hải	- NMXLNT Phúc Đồng, cs tối đa theo QH là 55.000m3/ng; HTTG LB2, D300-D1000; L=17,3km. - NMXLNT An Lạc, cs tối đa theo QH là 53.000m3/ng; HTTG LB3, D300-D1000; L=16,7km	5,58ha	Hoàn thành năm 2028	1.441 tỷ đồng	PPP (hợp đồng BTL hoặc BLT)	Đấu thầu rộng rãi	Sở Xây dựng		Văn bản số 115/UBND-KHTHĐT ngày 22/7/2025 của UBND phường Long Biên
2	Hệ thống thu gom nước thải cho lưu vực S3 tại quận Cầu Giấy, một phần quận Bắc Từ Liêm, Nam Từ Liêm và Nhà máy xử lý nước thải Phú Đô, Hà Nội.	Phường Cầu Giấy	Xử lý toàn bộ nước thải phát sinh thu gom được trong lưu vực S3; chất lượng nước thải sau xử lý đạt tiêu chuẩn hiện hành;	NMXLNT Phú Đô, cs Q=90.000-101.000m3/ngđ; - HTTG S3: D300-D1500, các trạm bơm chuyển bậc và các hố ga, giếng tách	<=6	Hoàn thành năm 2028	1	PPP (hợp đồng BTL hoặc BLT)	Đấu thầu rộng rãi	Sở Xây dựng		Văn bản số 68/UBND-KTHT&ĐT ngày 18/7/2025 chuẩn xác địa điểm thực hiện dự án
3	Nhà máy xử lý nước thải Lại Yên giai đoạn I	Huyện Hoài Đức (địa giới hành chính cũ)	Đầu tư theo Kế hoạch 312/KH-UBND ngày 28/12/2021 của UBND thành phố Hà Nội	44.000 m3/ngđ	đang nghiên cứu	2026-2030	704	PPP (hợp đồng BTL hoặc BLT)	Đấu thầu rộng rãi	Sở Xây dựng		

STT	Tên dự án	Địa điểm	Mục tiêu đầu tư	Quy mô dự kiến	Diện tích đất dự kiến (ha)	Tiến độ thực hiện dự kiến	Sơ bộ TMDT (tỷ đồng)	Hình thức đầu tư	Hình thức lựa chọn nhà đầu tư	Chủ trì đề xuất dự án	Ghi chú	Văn bản đề xuất của các đơn vị
4	Nhà máy xử lý nước thải Đại Áng giai đoạn I	Huyện Thanh Trì (địa giới hành chính cũ)	Đầu tư theo Kế hoạch 312/KH-UBND ngày 28/12/2021 của UBND thành phố Hà Nội	21.000 m3/ngđ	đang nghiên cứu	2026-2030	378	PPP (hợp đồng BTL hoặc BLT)	Đấu thầu rộng rãi	Sở Xây dựng		
5	Nhà máy xử lý nước thải Tân Hội giai đoạn I	Huyện Đan Phượng (địa giới hành chính cũ)	Đầu tư theo Kế hoạch 312/KH-UBND ngày 28/12/2021 của UBND thành phố Hà Nội	29.000 m3/ngđ	đang nghiên cứu	2026-2030	522	PPP (hợp đồng BTL hoặc BLT)	Đấu thầu rộng rãi	Sở Xây dựng		
6	Trạm xử lý nước thải KV Đại Thịnh, xã Quang Minh.	Xã Quang Minh, thành phố Hà Nội	Nhằm loại bỏ chất ô nhiễm từ nước thải để tạo ra một chất thải lỏng phù hợp để xả ra môi trường xung quanh; ngăn chặn ô nhiễm nước từ việc xả nước thải	Công suất 40.000m3/ng.đê m, diện tích 4ha	4,0	2025-2030	1,380	PPP (hợp đồng BTL hoặc BLT)	Đấu thầu rộng rãi	Sở Xây dựng		VB số 130/UBND-KT ngày 26/7/2025 của UBND xã Quang Minh đề xuất bổ sung thêm 03 dự án
7	Trạm xử lý nước thải KV Quang Minh, xã Quang Minh	Xã Quang Minh, thành phố Hà Nội	Nhằm loại bỏ chất ô nhiễm từ nước thải để tạo ra một chất thải lỏng phù hợp để xả ra môi trường xung quanh; ngăn chặn ô nhiễm nước từ việc xả nước thả	Công suất 5.000m3/ng.đê m, diện tích 0,4ha	0,4	2025-2030	102	PPP (hợp đồng BTL hoặc BLT)	Đấu thầu rộng rãi	Sở Xây dựng		
8	Trạm xử lý nước thải KV Chi Đông, xã Quang Minh	Xã Quang Minh, thành phố Hà Nội	Nhằm loại bỏ chất ô nhiễm từ nước thải để tạo ra một chất thải lỏng phù hợp để xả ra môi trường xung quanh; ngăn chặn ô nhiễm nước từ việc xả nước thả	Công suất 5.000m3/ng.đê m, diện tích 0,2ha	0,2	2025-2030	80	PPP (hợp đồng BTL hoặc BLT)	Đấu thầu rộng rãi	Sở Xây dựng		

STT	Tên dự án	Địa điểm	Mục tiêu đầu tư	Quy mô dự kiến	Diện tích đất dự kiến (ha)	Tiến độ thực hiện dự kiến	Sơ bộ TMDT (tỷ đồng)	Hình thức đầu tư	Hình thức lựa chọn nhà đầu tư	Chủ trì đề xuất dự án	Ghi chú	Văn bản đề xuất của các đơn vị
9	Hệ thống xử lý nước thải Ngọc Thụy	Quận Long Biên (địa giới hành chính cũ)		22.000 m3/ngđ			820	PPP (hợp đồng BTL hoặc BLT)	Đấu thầu rộng rãi			Văn bản số 9375/SXD-TCĐT ngày 24/7/2025 của Sở Xây dựng
10	Hệ thống xử lý nước thải Dương Nội	Quận Hà Đông (địa giới hành chính cũ)		58.000 m3/ngđ			1,905	PPP (hợp đồng BTL hoặc BLT)	Đấu thầu rộng rãi			Văn bản số 9375/SXD-TCĐT ngày 24/7/2025 của Sở Xây dựng
11	Hệ thống xử lý nước thải Ngũ Hiệp (NMXLNT Ngũ Hiệp)	Huyện Thanh Trì (địa giới hành chính cũ)		21.000 m3/ngđ			788	PPP (hợp đồng BTL hoặc BLT)	Đấu thầu rộng rãi			Văn bản số 9375/SXD-TCĐT ngày 24/7/2025 của Sở Xây dựng
12	Hệ thống xử lý nước thải Đông Dư	Huyện Gia Lâm (địa giới hành chính cũ)		24.000 m3/ngđ			885	PPP (hợp đồng BTL hoặc BLT)	Đấu thầu rộng rãi			Văn bản số 9375/SXD-TCĐT ngày 24/7/2025 của Sở Xây dựng
13	Hệ thống xử lý nước thải Sóc Sơn	Huyện Sóc Sơn (địa giới hành chính cũ)		21.000 m3/ngđ			788	PPP (hợp đồng BTL hoặc BLT)	Đấu thầu rộng rãi			Văn bản số 9375/SXD-TCĐT ngày 24/7/2025 của Sở Xây dựng
14	Hệ thống xử lý nước thải Vĩnh Ninh	Huyện Thanh Trì (địa giới hành chính cũ)		21.000 m3/ngđ			788	PPP (hợp đồng BTL hoặc BLT)	Đấu thầu rộng rãi			Văn bản số 9375/SXD-TCĐT ngày 24/7/2025 của Sở Xây dựng
15	Hệ thống xử lý nước thải Tiền Phong	Huyện Mê Linh (địa giới hành chính cũ)		36.000 m3/ngđ			1,257	PPP (hợp đồng BTL hoặc BLT)	Đấu thầu rộng rãi			Văn bản số 9375/SXD-TCĐT ngày 24/7/2025 của Sở Xây dựng
16	Hệ thống xử lý nước thải Xuân Mai	Huyện Chương Mỹ (địa giới hành chính cũ)		58.000 m3/ngđ			1,905	PPP (hợp đồng BTL hoặc BLT)	Đấu thầu rộng rãi			Văn bản số 9375/SXD-TCĐT ngày 24/7/2025 của Sở Xây dựng

STT	Tên dự án	Địa điểm	Mục tiêu đầu tư	Quy mô dự kiến	Diện tích đất dự kiến (ha)	Tiến độ thực hiện dự kiến	Sơ bộ TMDT (tỷ đồng)	Hình thức đầu tư	Hình thức lựa chọn nhà đầu tư	Chủ trì đề xuất dự án	Ghi chú	Văn bản đề xuất của các đơn vị
17	Hệ thống xử lý nước thải Sơn Du	Huyện Đông Anh (địa giới hành chính cũ)		76.000 m3/ngđ			2,365	PPP (hợp đồng BTL hoặc BLT)	Đấu thầu rộng rãi			Văn bản số 9375/SXD-TCĐT ngày 24/7/2025 của Sở Xây dựng
18	Hệ thống xử lý nước thải Phú Xuyên	Huyện Phú Xuyên (địa giới hành chính cũ)		33.000 m3/ngđ			1,161	PPP (hợp đồng BTL hoặc BLT)	Đấu thầu rộng rãi			Văn bản số 9375/SXD-TCĐT ngày 24/7/2025 của Sở Xây dựng
19	Hệ thống xử lý nước thải Nam Quốc Oai	Huyện Quốc Oai (địa giới hành chính cũ)		9.000 m3/ngđ			367	PPP (hợp đồng BTL hoặc BLT)	Đấu thầu rộng rãi			Văn bản số 9375/SXD-TCĐT ngày 24/7/2025 của Sở Xây dựng
20	Dự án Cải tạo môi trường và đốt rác phát điện Hà Nội	Huyện Sóc Sơn (địa giới hành chính cũ)		60 MW (Đường dây 110kV trong khu vực dự án)	-	2025-2030	-	NNS	Đấu thầu lựa chọn Nhà đầu tư	Sở Nông nghiệp và Môi trường/Nhà đầu tư quan tâm	Dự án đã được HĐND phê duyệt chủ trương đầu tư theo Nghị quyết số 424/NQ-HDND ngày 27/6/2025.	Văn bản số 4032/SCT-VP ngày 28/7/2025 của Sở Công thương đề xuất chuyển đơn vị chủ trì là Sở Nông nghiệp và Môi trường
21	Dự án nhà máy điện rác Châu Can	Huyện Phú Xuyên (địa giới hành chính cũ)	Nhà máy điện rác	30 MW (Đường dây 110kV hoặc 22kV khu vực dự án)	-	2025-2030	-	NNS	Đấu thầu lựa chọn Nhà đầu tư	Sở Nông nghiệp và Môi trường/Nhà đầu tư quan tâm	Văn bản số 267/SCT-QLNL ngày 16/01/2025 của Sở Công thương: Văn bản số 9182/STNMT-QLCR ngày 14/11/2024 của Sở Tài nguyên và Môi trường (nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường)	
22	Dự án Xây dựng bãi chôn lấp tro bay sau hóa rắn cho Nhà máy điện rác Seraphin tại ô đất 3ha thuộc Khu XLCTR Xuân Sơn	Phường Tùng Thiện	Đầu tư khu chôn lấp, tập kết tro bay sau hóa rắn	3ha	3ha	2025-2030	-	NNS	Đấu thầu lựa chọn Nhà đầu tư	Sở Nông nghiệp và Môi trường/Nhà đầu tư quan tâm	Văn bản số 9028/SNNMT-QLCTR ngày 05/11/2025	Sở Nông nghiệp và Môi trường

(Kèm theo Quyết định số 02-UB/ĐD ngày 12/2025 của UBND thành phố Hà Nội)

1/12

STT	Tên dự án	Địa điểm	Mục tiêu đầu tư	Quy mô dự kiến	Diện tích đất dự kiến (ha)	Tiến độ thực hiện dự kiến	Sơ bộ TMDT (tỷ đồng)	Hình thức đầu tư	Hình thức lựa chọn nhà đầu tư	Chủ trì đề xuất dự án	Ghi chú	Văn bản đề xuất của các đơn vị
4	Khu đô thị mới G13	các xã: Mai Lâm, Đông Hội huyện Đông Anh (địa giới hành chính cũ)	Xây dựng khu đô thị mới đồng bộ về hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội	Diện tích 442.000m2, gồm: đất công cộng, đất trường học, đất nhà ở xây mới, đất cây xanh, vườn hoa; đất bãi đỗ xe; đất giao thông;...	44,2	2023-2033	3.113	NNS	Đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư	UBND huyện Đông Anh	Ô quy hoạch 2-1, 2-3 và 2-4, Quy hoạch phân khu N9. UBND Thành phố có Thông báo số 213/TB-VP ngày 29/5/2024; chưa có quy hoạch 1/2.000	Thuộc danh mục được UBND Thành phố phê duyệt tại QĐ số 2186/QĐ-UBND ngày 24/4/2024
5	Khu đô thị mới G17	Xã Nam Hồng, huyện Đông Anh (địa giới hành chính cũ)	Xây dựng khu đô thị mới đồng bộ về hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội	Diện tích 205.800m2, gồm: đất công cộng, đất trường học, đất nhà ở xây mới, đất cây xanh, vườn hoa; đất bãi đỗ xe; đất giao thông;...	20,6	2025-2030	5.892	NNS	Đấu thầu rộng rãi	UBND huyện Đông Anh	Ô quy hoạch N3.3-3 Quy hoạch phân khu N3. UBND Thành phố có Thông báo số 446/TB-VP ngày 12/9/2022; chưa có quy hoạch 1/2.000	Thuộc danh mục được UBND Thành phố phê duyệt tại QĐ số 2186/QĐ-UBND ngày 24/4/2024
6	Khu đô thị mới Hữu Hòa	Xã Hữu Hòa, huyện Thanh Trì (địa giới hành chính cũ)	Xây dựng khu đô thị mới đồng bộ về hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội theo quy hoạch được phê duyệt	Tổng diện tích đất khoảng 1.377.000m2.	137,7	2023-2032	12.679	NNS	Đấu thầu rộng rãi	UBND huyện Thanh Trì	Thông báo số 500-TB/BCSD ngày 08/12/2023 của BCSD UBND thành phố Hà Nội. Khu vực chưa có quy hoạch 1/2.000	Thuộc danh mục được UBND Thành phố phê duyệt tại QĐ số 2186/QĐ-UBND ngày 24/4/2024
7	Khu đô thị mới Đan Phượng, huyện Đan Phượng	các xã Tây Mỗ, Tân Hội, Liên Hà, huyện Đan Phượng (địa giới hành chính cũ)	Xây dựng khu đô thị mới đồng bộ về hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội	Diện tích 1.280.000m2, gồm: đất công cộng, đất trường học, đất nhà ở xây mới, đất cây xanh, vườn hoa; đất bãi đỗ xe; đất giao thông;...	128	2023-2031	19.128	NNS	Đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư	Tổng công ty cổ phần thương mại xây dựng	Thông báo số 1273-TB/TU ngày 02/8/2023 của BTV Thành ủy Hà Nội. Khu vực chưa có quy hoạch 1/2.000	Thuộc danh mục được UBND Thành phố phê duyệt tại QĐ số 2186/QĐ-UBND ngày 24/4/2024
8	Khu đô thị mới – Nhà ở xã hội Green Home City tại xã Đại Mạch, huyện Đông Anh và xã Tiên Phong, huyện Mê Linh	xã Đại Mạch, huyện Đông Anh và xã Tiên Phong, huyện Mê Linh (địa giới hành chính cũ)	Xây dựng khu nhà ở xã hội tập trung đồng bộ hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội	81ha	81ha	2024-2030	8.797	NNS	Đấu thầu rộng rãi	Sở Xây dựng	Quy hoạch phân khu N4	Thuộc danh mục được UBND Thành phố phê duyệt tại QĐ số 2186/QĐ-UBND ngày 24/4/2024

STT	Tên dự án	Địa điểm	Mục tiêu đầu tư	Quy mô dự kiến	Diện tích đất dự kiến (ha)	Tiến độ thực hiện dự kiến	Sơ bộ TMDT (tỷ đồng)	Hình thức đầu tư	Hình thức lựa chọn nhà đầu tư	Chủ trì đề xuất dự án	Ghi chú	Văn bản đề xuất của các đơn vị
9	Khu đô thị mới – Nhà ở xã hội Green Innovation City tại xã Cổ Bi, huyện Gia Lâm	xã Cổ Bi, huyện Gia Lâm (địa giới hành chính cũ)	Xây dựng khu nhà ở xã hội tập trung đồng bộ hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội	38,22ha	38,22ha	2024-2030	10.342	NNS	Đấu thầu rộng rãi	Sở Xây dựng	Quy hoạch phân khu N11	Thuộc danh mục được UBND Thành phố phê duyệt tại QĐ số 2186/QĐ-UBND ngày 24/4/2024
10	Khu đô thị mới Mai Đình I	Huyện Sóc Sơn (địa giới hành chính cũ)	Đầu tư xây dựng khu đô thị mới đồng bộ về công trình kiến trúc, hạ tầng đô thị, hạ tầng xã hội theo quy hoạch được phê duyệt	Diện tích 359.000m2, gồm: đất công cộng, đất trường học, đất nhà ở xây mới, đất cây xanh, vườn hoa; đất bãi đỗ xe; đất giao thông;...	35.9	2025-2030	2,500	NNS	Đầu thầu lựa chọn nhà đầu tư	Huyện Sóc Sơn	HĐND Thành phố đã thông qua Nghị Quyết số 09/NQ-HĐND ngày 25/02/2025 điều chỉnh, bổ sung danh mục các công trình , dự án thu hồi đất năm 2025 trên địa bàn thành phố Hà Nội	UBND huyện Sóc Sơn đề xuất tại Văn bản số 610/UBND-TCKH ngày 24/3/2025
11	Khu đô thị mới C1-9 tại xã Mai Đình	Huyện Sóc Sơn (địa giới hành chính cũ)	Đầu tư xây dựng khu đô thị mới đồng bộ về công trình kiến trúc, hạ tầng đô thị, hạ tầng xã hội theo quy hoạch được phê duyệt	Diện tích 392.000m2, gồm: đất công cộng, đất trường học, đất nhà ở xây mới, đất cây xanh, vườn hoa; đất bãi đỗ xe; đất giao thông;...	39.2	2025-2030	2,600	NNS	Đầu thầu lựa chọn nhà đầu tư	Huyện Sóc Sơn	HĐND Thành phố đã thông qua Nghị Quyết số 09/NQ-HĐND ngày 25/02/2025 điều chỉnh, bổ sung danh mục các công trình , dự án thu hồi đất năm 2025 trên địa bàn thành phố Hà Nội	UBND huyện Sóc Sơn đề xuất tại Văn bản số 610/UBND-TCKH ngày 24/3/2025
12	Khu đô thị Trung Hưng mới	Phường Sơn Tây	Xây dựng khu đô thị mới đồng bộ về hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội theo quy hoạch được phê duyệt		72	2025-2030	4,909	NNS	Đầu thầu lựa chọn nhà đầu tư	UBND phường Sơn Tây	Thuộc danh mục dự án thu hồi đất để đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư theo Nghị quyết số 427/NQ-HĐND ngày 27/6/2025 của HĐND Thành phố; UBND phường Sơn Tây đang nghiên cứu lập hồ sơ đề xuất CTĐT	Văn bản số 182/UBND-KTHTĐT ngày 25/7/2025 của UBND phường Sơn Tây về việc đề xuất bổ sung dự án

STT	Tên dự án	Địa điểm	Mục tiêu đầu tư	Quy mô dự kiến	Diện tích đất dự kiến (ha)	Tiến độ thực hiện dự kiến	Sơ bộ TMĐT (tỷ đồng)	Hình thức đầu tư	Hình thức lựa chọn nhà đầu tư	Chủ trì đề xuất dự án	Ghi chú	Văn bản đề xuất của các đơn vị
13	Khu đô thị Viên Sơn mới	Phường Sơn Tây	Xây dựng khu đô thị mới đồng bộ về hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội theo quy hoạch được phê duyệt	Đất ở mới 431.972m ² ; đất hiện trạng 70.192m ² ; đất cây xanh đô thị 211.855m ² ; đất giao thông 279.779m ² ; đất công cộng 72.535m ² ; đất công cộng đơn vị ở 10.214m ² ; đất cây xanh đơn vị ở 47.180m ² ; đất giáo dục 61.073m ² ; đất di tích 4.756m ² ; đất bãi đỗ xe 61.274m ² ; đất HTKT 5.121m ² .	125.6	2025-2032	7,833	NNS	Đấu thầu lựa chọn Nhà đầu tư	Thị xã Sơn Tây	Phù hợp Kế hoạch phát triển nhà ở; đã thuộc danh mục dự án sử dụng đất đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư được HĐND Thành phố thông qua. Đang thẩm định chủ trương đầu tư Dự án	Văn bản số 182/UBND-KTHTĐT ngày 25/7/2025 của UBND phường Sơn Tây về việc chuẩn xác thông tin địa chỉ và TMĐT
14	Khu đô thị G18, xã Nguyên Khê, huyện Đông Anh	huyện Đông Anh (địa giới hành chính cũ)	Xây dựng khu đô thị mới đồng bộ về hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội theo quy hoạch được phê duyệt	Diện tích 482734m ² , gồm: đất công cộng, đất trường học, đất nhà ở xây mới, đất cây xanh, vườn hoa; đất bãi đỗ xe; đất giao thông;...	48.27	2025-2030	4,433	NNS	Đấu thầu lựa chọn Nhà đầu tư	Nhà đầu tư	Đang tổ chức thẩm định chủ trương đầu tư Dự án	
15	Khu đô thị G21, xã Hải Bối, huyện Đông Anh	huyện Đông Anh (địa giới hành chính cũ)	Xây dựng khu đô thị mới đồng bộ về hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội theo quy hoạch được phê duyệt	Diện tích 439.513m ² , gồm: đất công cộng, đất trường học, đất nhà ở xây mới, đất cây xanh, vườn hoa; đất bãi đỗ xe; đất giao thông;...	43.9	2025-2030	5,894	NNS	Đấu thầu lựa chọn Nhà đầu tư	Nhà đầu tư	Đang tổ chức thẩm định chủ trương đầu tư Dự án	

STT	Tên dự án	Địa điểm	Mục tiêu đầu tư	Quy mô dự kiến	Diện tích đất dự kiến (ha)	Tiến độ thực hiện dự kiến	Sơ bộ TMDT (tỷ đồng)	Hình thức đầu tư	Hình thức lựa chọn nhà đầu tư	Chủ trì đề xuất dự án	Ghi chú	Văn bản đề xuất của các đơn vị
16	Đầu tư xây dựng Khu Nhà ở và dịch vụ Thương mại Thiên Đức	Thuộc một phần ô quy hoạch 5-4, phân khu đô thị N9, xã Phù Đồng, Hà Nội	Đầu tư xây dựng khu đô thị có công năng phục vụ hỗn hợp, đồng bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội với nhà ở theo quy định của pháp luật về xây dựng	24,3ha (gồm các chức năng sử dụng: Đất nhóm nhà ở xây dựng mới; Đất công cộng khu ở; Đất công cộng đơn vị ở; Đất cây xanh TDTT thành phố; Đất cây xanh đơn vị ở; Đất trường tiểu học, THCS; Đất đường giao thông	24,3	2025-2030	3,400	Ngoài Ngân sách	Đấu thầu lựa chọn Nhà đầu tư	Công ty TNHH Tập đoàn Thương mại Tuấn Dung	Nằm trong quy hoạch sử dụng đất huyện Gia Lâm thời kỳ 2021-2030 được UBND thành phố Hà Nội phê duyệt tại Quyết định số 5162/QĐ-UBND ngày 07/12/2021 là đất ở nông thôn.	VB số 210/UBND-KT ngày 27/7/2025 của Xã Phù Đồng
17	Khu đô thị Tây vành đai 4 - xã Yên Lãng	xã Yên Lãng	Khu đô thị sinh thái, vui chơi, giải trí	439	439		26,340	Ngoài Ngân sách	Đấu thầu lựa chọn Nhà đầu tư	Nhà đầu tư quan tâm	UBND Thành phố đã phê duyệt nhiệm vụ phân khu đô thị Tây Vành đai 4 tại Quyết định số 56/QĐ-UBND ngày 06/01/2025.	
18	Tổ hợp sân Golf, Dịch vụ thương mại và Khu nhà ở sinh thái nghỉ dưỡng Mê Linh	xã Yên Lãng	Khu đô thị sinh thái, vui chơi, giải trí	200	200	2025-2030	12,000	Ngoài Ngân sách	Đấu thầu lựa chọn Nhà đầu tư	Nhà đầu tư quan tâm	Thông báo số 2226/TB-HU ngày 08/5/2025 của Ban Thường vụ huyện Mê Linh; Văn bản số 1265/UBND-KTHTĐT ngày 14/05/2025 của UBND huyện Mê Linh về việc báo cáo Thành phố đề xuất lập quy hoạch phân khu chức năng.	Văn bản số 120/UBND-KT ngày 25/7/2025 của UBND

STT	Tên dự án	Địa điểm	Mục tiêu đầu tư	Quy mô dự kiến	Diện tích đất dự kiến (ha)	Tiến độ thực hiện dự kiến	Sơ bộ TMDT (tỷ đồng)	Hình thức đầu tư	Hình thức lựa chọn nhà đầu tư	Chủ trì đề xuất dự án	Ghi chú	Văn bản đề xuất của các đơn vị
19	Nhà ở xã hội khu đấu giá quyền sử dụng đất tại khu đồng Trước, xóm 4, thôn Xa Mạc	xã Yên Lãng	Xây dựng nhà ở xã hội	0,7	0,7	2025-2030	324	Ngoài Ngân sách	Đấu thầu lựa chọn Nhà đầu tư	Nhà đầu tư quan tâm	Quyết định số 473/QĐ-UBND ngày 15/02/2023 của UBND huyện Mê Linh về việc điều chỉnh cục bộ quy hoạch chi tiết, tỷ lệ 1/200 khu đất đấu giá quyền sử dụng đất tại khu đồng Trước, xóm 4, thôn Xa Mạc, xã Liên Mạc.	xã Yên Lãng về đề xuất bổ sung dự án
20	Nhà ở xã hội khu đấu giá quyền sử dụng đất tại thôn Chu Trần	Xã Yên Lãng	Xây dựng nhà ở xã hội	0,4	0,4	2025-2030	194,6	Ngoài Ngân sách	Đấu thầu lựa chọn Nhà đầu tư	Nhà đầu tư quan tâm	Quyết định số 6363/QĐ-UBND ngày 18/9/2023 của UBND huyện Mê Linh về việc điều chỉnh đồ án quy hoạch chi tiết 1/200 dự án.	
21	Khu Đô thị Mới La Phù	Xã An Khánh (thuộc ô quy hoạch 1-3 và 1-4 phân khu đô thị S4)	Xây dựng khu đô thị mới		16,06			Ngoài Ngân sách	Đấu thầu lựa chọn Nhà đầu tư	Nhà đầu tư quan tâm	Văn bản số 1564/UBND-QLĐT ngày 25/7/2023 và Văn bản số 1565/UBND-QLĐT ngày 25/7/2023; Văn bản số 1745/UBND-QLĐT ngày 16/8/2023 gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư (trước hợp nhất) theo đề nghị tại Văn bản số 2944/KH&ĐT-KTĐN ngày 12/6/2023 báo cáo UBND Thành phố.	Văn bản số 110/UBND-KT ngày 21/7/2025 của UBND xã An Khánh đề xuất bổ sung dự án
22	Khu đô thị mới La Phù-Đông La	Xã An Khánh (thuộc ô quy hoạch 1-2 phân khu đô thị S4)	Xây dựng khu đô thị mới		42,51			Ngoài Ngân sách	Đấu thầu lựa chọn Nhà đầu tư	Nhà đầu tư quan tâm		

STT	Tên dự án	Địa điểm	Mục tiêu đầu tư	Quy mô dự kiến	Diện tích đất dự kiến (ha)	Tiến độ thực hiện dự kiến	Sơ bộ TMDT (tỷ đồng)	Hình thức đầu tư	Hình thức lựa chọn nhà đầu tư	Chủ trì đề xuất dự án	Ghi chú	Văn bản đề xuất của các đơn vị
23	Khu đô thị mới Hồng Hà	Xã Tiến Thắng, TP Hà Nội	Xây dựng khu đô thị đồng bộ về hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật với quy hoạch	Đất ở, đất thương mại; đất hỗn hợp, đất giao thông, đất hạ tầng kỹ thuật	24.1	2025-2030	1,447	đầu tư kinh doanh	Chấp thuận chủ trương đầu tư; đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư	UBND xã Tiến Thắng; nhà đầu tư		Văn bản số 115/UBND-KT ngày 23/7/2025 của UBND xã Tiến Thắng về việc bổ sung danh mục dự án
24	Khu nhà ở, thương mại Bạch Đa	Xã Tiến Thắng, TP Hà Nội	Xây dựng khu đô thị đồng bộ về hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật với quy hoạch	Đất ở, đất thương mại; đất hỗn hợp, đất giao thông, đất hạ tầng kỹ thuật	9.7	2025-2030	457	đầu tư kinh doanh	Chấp thuận chủ trương đầu tư; đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư	UBND xã Tiến Thắng; nhà đầu tư		Văn bản số 115/UBND-KT ngày 23/7/2025 của UBND xã Tiến Thắng về việc bổ sung danh mục dự án
25	Khu nhà ở, thương mại QHV	Xã Tiến Thắng, TP Hà Nội	Xây dựng khu đô thị đồng bộ về hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật với quy hoạch	Đất ở, đất thương mại; đất hỗn hợp, đất giao thông, đất hạ tầng kỹ thuật	8.0	2025-2030	391	đầu tư kinh doanh	Chấp thuận chủ trương đầu tư; đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư	UBND xã Tiến Thắng; nhà đầu tư		Văn bản số 115/UBND-KT ngày 23/7/2025 của UBND xã Tiến Thắng về việc bổ sung danh mục dự án
26	Khu đô thị Mê Linh Central Park	Xã Tiến Thắng, TP Hà Nội	Xây dựng khu đô thị đồng bộ về hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật với quy hoạch	Đất ở, đất thương mại; đất hỗn hợp, đất giao thông, đất hạ tầng kỹ thuật	22.7	2025-2030	1,362	đầu tư kinh doanh	Chấp thuận chủ trương đầu tư; đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư	UBND xã Tiến Thắng; nhà đầu tư		Văn bản số 115/UBND-KT ngày 23/7/2025 của UBND xã Tiến Thắng về việc bổ sung danh mục dự án
27	Khu đô thị mới trên địa bàn xã Tiến Thắng	Xã Tiến Thắng	Xây dựng khu đô thị đồng bộ về hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật với quy hoạch	Đất ở, đất thương mại; đất hỗn hợp, đất giao thông, đất hạ tầng kỹ thuật	272.1	2025-2030	16,326	đầu tư kinh doanh	Chấp thuận chủ trương đầu tư; đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư	UBND xã Tiến Thắng; nhà đầu tư		Văn bản số 115/UBND-KT ngày 23/7/2025 của UBND xã Tiến Thắng về việc bổ sung danh mục dự án
28	Khu đất đô thị mới tại Văn Lôi, xã Tiến Thắng	Xã Tiến Thắng	Xây dựng khu đô thị đồng bộ về hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật với quy hoạch	Đất ở, đất thương mại; đất hỗn hợp, đất giao thông, đất hạ tầng kỹ thuật	13.0	2025-2030	780	đầu tư kinh doanh	Chấp thuận chủ trương đầu tư; đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư	UBND xã Tiến Thắng; nhà đầu tư		Văn bản số 115/UBND-KT ngày 23/7/2025 của UBND xã Tiến Thắng về việc bổ sung danh mục dự án

STT	Tên dự án	Địa điểm	Mục tiêu đầu tư	Quy mô dự kiến	Diện tích đất dự kiến (ha)	Tiến độ thực hiện dự kiến	Sơ bộ TMDT (tỷ đồng)	Hình thức đầu tư	Hình thức lựa chọn nhà đầu tư	Chủ trì đề xuất dự án	Ghi chú	Văn bản đề xuất của các đơn vị
29	Dự án khu dân cư Ngọc Tảo	xã Hát Môn	Xây dựng khu dân cư mới đồng bộ về hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội	Xây dựng khu nhà ở, nhà ở xã hội, kết hợp khu thương mại dịch vụ	50.30	2026-2030		NNS	Đấu thầu	UBND xã Hát Môn		Văn bản số 177/UBND-KT ngày 24/7/2025 của UBND xã Hát Môn
30	Dự án nhà ở tại đồng Vền - Dộc Cầu, Tam Hiệp	xã Hát Môn	Xây dựng khu dân cư mới đồng bộ về hạ tầng kỹ thuật		5.81	2026-2030		NNS	Đấu thầu	UBND xã Hát Môn		Văn bản số 177/UBND-KT ngày 24/7/2025 của UBND xã Hát Môn
31	Dự án nhà ở tại khu Gạc Chợ - Đàng Ngà, Tam Hiệp	xã Hát Môn	Xây dựng khu dân cư mới đồng bộ về hạ tầng kỹ thuật		11.30	2026-2030		NNS	Đấu thầu	UBND xã Hát Môn		Văn bản số 177/UBND-KT ngày 24/7/2025 của UBND xã Hát Môn
32	Dự án nhà ở tại khu Đồng Dững, Hiệp Thuận	xã Hát Môn	Xây dựng khu dân cư mới đồng bộ về hạ tầng kỹ thuật		5.00	2026-2030		NNS	Đấu thầu	UBND xã Hát Môn		Văn bản số 177/UBND-KT ngày 24/7/2025 của UBND xã Hát Môn
33	Dự án nhà ở khu Hậu Đồng, Tam Hiệp	xã Hát Môn	Xây dựng khu dân cư mới đồng bộ về hạ tầng kỹ thuật		2.06	2026-2030		NNS	Đấu thầu	UBND xã Hát Môn		Văn bản số 177/UBND-KT ngày 24/7/2025 của UBND xã Hát Môn
34	Dự án nhà ở tại khu đồng Vỡ, Liên Hiệp	xã Hát Môn	Xây dựng khu dân cư mới đồng bộ về hạ tầng kỹ thuật		2.50	2026-2030		NNS	Đấu thầu	UBND xã Hát Môn		Văn bản số 177/UBND-KT ngày 24/7/2025 của UBND xã Hát Môn
35	Dự án nhà ở tại khu Dộc Môi, Liên Hiệp	xã Hát Môn	Xây dựng khu dân cư mới đồng bộ về hạ tầng kỹ thuật		3.94	2026-2030		NNS	Đấu thầu	UBND xã Hát Môn		Văn bản số 177/UBND-KT ngày 24/7/2025 của UBND xã Hát Môn
36	Dự án nhà ở khu Cầu Lọc - Giáo Hạ, Ngọc Tảo	xã Hát Môn	Xây dựng khu dân cư mới đồng bộ về hạ tầng kỹ thuật		2.38	2026-2030		NNS	Đấu thầu	UBND xã Hát Môn		Văn bản số 177/UBND-KT ngày 24/7/2025 của UBND xã Hát Môn
37	Khu đô thị phía Đông ga Đa Phúc	các xã: Đa Phúc, Sóc Sơn	Xây dựng khu đô thị mới đồng bộ về hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội	Diện tích khoảng 560.000m2, gồm đất hỗn hợp, đất cây xanh, đất nhóm nhà ở mới, đất phức hợp y tế, giáo dục, đất bãi đỗ xe, đất giao thông,...	56.00	2025-2030		NNS	Đấu thầu lựa chọn NĐT	Nhà đầu tư quan tâm	Khu vực có quy hoạch phân khu 3 Sóc Sơn, tỷ lệ 1/2000 được duyệt	Văn bản số 171/UBND-KT ngày 30/7/2025 của UBND xã Đa Phúc đề xuất bổ sung danh mục dự án

STT	Tên dự án	Địa điểm	Mục tiêu đầu tư	Quy mô dự kiến	Diện tích đất dự kiến (ha)	Tiến độ thực hiện dự kiến	Sơ bộ TMDT (tỷ đồng)	Hình thức đầu tư	Hình thức lựa chọn nhà đầu tư	Chủ trì đề xuất dự án	Ghi chú	Văn bản đề xuất của các đơn vị
38	Khu đô thị Đa Phúc - Sóc Sơn	các xã: Đa Phúc, Sóc Sơn	Xây dựng khu đô thị mới đồng bộ về hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội	Diện tích khoảng 2.000.000m2, gồm đất hỗn hợp, đất dịch vụ thương mại, đất cây xanh, đất nhóm nhà ở mới, đất bãi đỗ xe, đất giao thông,....	200.00	2025-2030		NNS	Đấu thầu lựa chọn NĐT	Nhà đầu tư quan tâm	Khu vực có quy hoạch phân khu 3 Sóc Sơn, tỷ lệ 1/2000 được duyệt	Văn bản số 171/UBND-KT ngày 30/7/2025 của UBND xã Đa Phúc đề xuất bổ sung danh mục dự án
39	Khu đô thị phức hợp giáo dục, y tế, hỗn hợp	các xã: Đa Phúc, Sóc Sơn	Xây dựng khu đô thị mới đồng bộ về hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội	Diện tích khoảng 1.800.000m2, gồm đất hỗn hợp, đất cây xanh, đất đất phức hợp y tế, giáo dục, đất bãi đỗ xe, đất giao thông,...	180.00	2025-2030		NNS	Đấu thầu lựa chọn NĐT	Nhà đầu tư quan tâm	Khu vực có quy hoạch phân khu 3 Sóc Sơn, tỷ lệ 1/2000 được duyệt	Văn bản số 171/UBND-KT ngày 30/7/2025 của UBND xã Đa Phúc đề xuất bổ sung danh mục dự án
40	Khu đô thị mới - Nhà ở xã hội Đức Hòa, xã Đa Phúc	xã Đa Phúc	Xây dựng khu đô thị mới đồng bộ về hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội	Diện tích khoảng 190.000m2, gồm đất trường học, đất nhóm nhà ở mới, đất bãi đỗ xe, đất giao thông,....	19.00	2025-2030		NNS	Đấu thầu lựa chọn NĐT	Nhà đầu tư quan tâm	Khu vực có quy hoạch phân khu 3 Sóc Sơn, tỷ lệ 1/2000 được duyệt	Văn bản số 171/UBND-KT ngày 30/7/2025 của UBND xã Đa Phúc đề xuất bổ sung danh mục dự án
41	Khu đô thị mới tại phường Bồ Đề, phường Long Biên và xã Bát Tràng, thành phố Hà Nội	Phường Long Biên, phường Bồ Đề và xã Bát Tràng	Xây dựng khu đô thị kiến trúc hiện đại, đồng bộ về hạ tầng kỹ thuật, kết hợp với tổ hợp thương mại dịch vụ	Diện tích 2.700.000 m2	270	2025-2032	15,000	NNS	Đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư	Công ty Cổ phần Bất động sản Tập đoàn Tân Á Đại Thành - Meyland		Công ty Cổ phần Bất động sản Tập đoàn Tân Á Đại Thành - Meyland
42	Khu đô thị mới tại xã Thạch Thất và xã Tây Phương, thành phố Hà Nội	Xã Thạch Thất và xã Tây Phương	Xây dựng khu đô thị kiến trúc hiện đại, đồng bộ về hạ tầng kỹ thuật	Diện tích 2.12.000 m2	212	2025-2032	14,000	NNS	Đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư	Công ty Cổ phần Bất động sản Tập đoàn Tân Á Đại Thành - Meyland		Công ty Cổ phần Bất động sản Tập đoàn Tân Á Đại Thành - Meyland

STT	Tên dự án	Địa điểm	Mục tiêu đầu tư	Quy mô dự kiến	Diện tích đất dự kiến (ha)	Tiến độ thực hiện dự kiến	Sơ bộ TMDT (tỷ đồng)	Hình thức đầu tư	Hình thức lựa chọn nhà đầu tư	Chủ trì đề xuất dự án	Ghi chú	Văn bản đề xuất của các đơn vị
43	Khu đô thị mới Bắc Hồng, xã Phúc Thịnh, thành phố Hà Nội	Xã Phúc Thịnh, thành phố Hà Nội	Xây dựng khu đô thị kiến trúc hiện đại, đồng bộ về hạ tầng kỹ thuật	Diện tích 2.820.000 m2	282	2025-2033	18,000	NNS	Đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư	Công ty Cổ phần Bất động sản Tập đoàn Tân Á Đại Thành - Meyland		Công ty Cổ phần Bất động sản Tập đoàn Tân Á Đại Thành - Meyland
44	Khu đô thị động lực đổi mới sáng tạo Bắc Thăng Long	xã Phúc Thịnh, thành phố Hà Nội	Đầu tư xây dựng khu đô thị thông minh, đáp ứng nhu cầu nhà ở đồng bộ với các tiện ích thương mại dịch vụ, y tế, giáo dục, công viên giải trí, trung tâm hội chợ, tổ hợp thể thao... gắn với trực phát triển Nhật Tân - Nội Bài.	- Quy mô sử dụng đất của dự án: Khoảng 33,75 ha, gồm: Đất nhà ở; Đất hỗn hợp; Đất giáo dục; Đất cây xanh; Đất thể dục thể thao; Đất bãi đỗ xe; Đất công trình hạ tầng kỹ thuật; Đất đường giao thông...	33.75	2026-2030	14,578	NNS	Đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư	Công ty CP Tập đoàn An Thịnh	Đang tổ chức thẩm định chủ trương đầu tư Dự án	Công ty CP Tập đoàn An Thịnh
45	Khu Đô thị Mới Tân Lập	Xã Ô Diên, thành phố Hà Nội	Xây dựng Khu đô thị mới đồng bộ HTKT, HTXH	43,6 ha (gồm đất TMDV, đất nhà ở xây mới, NOXH, Trường học, cây xanh, vườn hoa, mặt nước, bãi đỗ xe, đất GT)	43,6	2026-2030	3052	NNS	Đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư	Nhà đầu tư quan tâm		Nhà đầu tư quan tâm
46	Khu đô thị mới Tiên Trượng, xã Xuân Mai	xã Xuân Mai, thành phố Hà Nội	Đầu tư xây dựng Khu đô thị mới khang trang, hiện đại, đồng bộ cả về HTKT và HTXH. Tạo quỹ nhà ở, phù hợp theo định hướng phát triển của thành phố Hà Nội.	- Dân số: Khoảng 4.098 người; - Số căn hộ: khoảng 1.891 căn (bao gồm cả căn hộ NOXH)	21.7	2026-2030	2,400	NNS	Đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư	Nhà đầu tư quan tâm	Đã có quy hoạch 1/2.000; danh mục các công trình, dự án thu hồi đất năm 2025; Kế hoạch phát triển nhà ở	Nhà đầu tư đề xuất thực hiện dự án

STT	Tên dự án	Địa điểm	Mục tiêu đầu tư	Quy mô dự kiến	Diện tích đất dự kiến (ha)	Tiến độ thực hiện dự kiến	Sơ bộ TMDT (tỷ đồng)	Hình thức đầu tư	Hình thức lựa chọn nhà đầu tư	Chủ trì đề xuất dự án	Ghi chú	Văn bản đề xuất của các đơn vị
47	Khu đô thị mới Đại Nghĩa	xã Mỹ Đức, thành phố Hà Nội	Đầu tư xây dựng Khu đô thị mới khang trang, hiện đại, đồng bộ cả về HTKT và HTXH. Tạo quỹ nhà ở, phù hợp theo định hướng phát triển của thành phố Hà Nội.	- Dân số: Khoảng 4.000 người; - Số căn hộ: khoảng 1.200 căn (bao gồm cả căn hộ NOXH)	21.7	2026-2030	2,300	NNS	Đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư	Nhà đầu tư quan tâm		Nhà đầu tư đề xuất thực hiện dự án
48	Khu đô thị mới Vân Đình	xã Vân Đình, thành phố Hà Nội	Đầu tư xây dựng Khu đô thị mới khang trang, hiện đại, đồng bộ cả về HTKT và HTXH. Tạo quỹ nhà ở, phù hợp theo định hướng phát triển của thành phố Hà Nội.	- Dân số: Khoảng 4.000 người; - Số căn hộ: khoảng 1.200 căn;	46.1	2026-2030	5,000	NNS	Đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư	Nhà đầu tư quan tâm		Nhà đầu tư đề xuất thực hiện dự án
49	Dự án khu Đô thị mới kết hợp Du lịch nông nghiệp sinh thái, ứng dụng công nghệ cao trực suối hồ Đồng Đò - suối Đại Nạn và ven sông Cà Lồ, xã Kim Anh (Giáp ranh Hà Nội - Phú Thọ theo chỉ lưu Đại Nạn nhánh sông Cà Lồ)	xã Kim Anh, thành phố Hà Nội	Phát triển một số dự án Khu Đô thị mới kết hợp Du lịch nông nghiệp, lâm nghiệp sinh thái, ứng dụng công nghệ cao và Du lịch sinh thái, thể thao, nghỉ dưỡng, bảo vệ và phát triển rừng			2026-2030	2.000 - 10.000	NNS	Đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư	Nhà đầu tư quan tâm		Văn bản số 586/UBND-KT ngày 27/10/2025 của UBND xã Kim Anh
50	Dự án Khu đô thị - Du lịch công viên lâm sinh, văn hóa - thể thao hồ Ban Tiễn, xã Kim Anh (Khu Ban Tiễn - Sân Golf Minh Trí)	xã Kim Anh, thành phố Hà Nội	Phát triển một số dự án Khu Đô thị mới kết hợp Du lịch nông nghiệp, lâm nghiệp sinh thái, ứng dụng công nghệ cao và Du lịch sinh thái, thể thao, nghỉ dưỡng, bảo vệ và phát triển rừng			2026-2030	2.000 - 10.000	NNS	Đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư	Nhà đầu tư quan tâm		Văn bản số 586/UBND-KT ngày 27/10/2025 của UBND xã Kim Anh

STT	Tên dự án	Địa điểm	Mục tiêu đầu tư	Quy mô dự kiến	Diện tích đất dự kiến (ha)	Tiến độ thực hiện dự kiến	Sơ bộ TMDT (tỷ đồng)	Hình thức đầu tư	Hình thức lựa chọn nhà đầu tư	Chủ trì đề xuất dự án	Ghi chú	Văn bản đề xuất của các đơn vị
51	Dự án Khu đô thị - Du lịch sinh thái lâm nghiệp, nghỉ dưỡng (các thôn Phú Thịnh, Lâm Trường, Phú Cường) trục Đường 14, kênh Anh Hùng, xã Kim Anh	xã Kim Anh, thành phố Hà Nội	Phát triển một số dự án Khu Đô thị mới kết hợp Du lịch nông nghiệp, lâm nghiệp sinh thái, ứng dụng công nghệ cao và Du lịch sinh thái, thể thao, nghỉ dưỡng, bảo vệ và phát triển rừng			2026-2030	2.000 - 10.000	NNS	Đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư	Nhà đầu tư quan tâm		Văn bản số 586/UBND-KT ngày 27/10/2025 của UBND xã Kim Anh

PHỤ LỤC 4
DỰ THẢO BIỂU DANH MỤC CÁC DỰ ÁN DỰ KIẾN ĐẦU TƯ TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
(LĨNH VỰC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ)
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày 26/09/2023 của UBND thành phố Hà Nội)

STT	Tên dự án	Địa điểm	Mục tiêu đầu tư	Quy mô dự kiến	Chi phí đầu tư dự kiến	Sơ bộ TMBĐT (tỷ đồng)	Hình thức đầu tư	Hình thức lựa chọn nhà đầu tư	Chủ trì đề xuất dự án	Ghi chú	Văn bản đề xuất của các đơn vị
1	2	3	4	5	6	8	9	10	11	12	
1	Dự án Công viên khoa học công nghệ chuyển đổi số và hỗn hợp tại các ô quy hoạch GS2-2 và GS2-1, GS2-6	Phường Phú Diễn và phường Tây Tựu	Xây dựng khu công viên khoa học công nghệ chuyển đổi số và khu hỗn hợp		182.4	2025-2035	40,000	Đầu tư kinh doanh	Đấu thầu lựa chọn Nhà đầu tư thực hiện dự án		
2	Đầu tư mở rộng khu công nghệ bên cạnh Khu công nghệ cao Hoà Lạc (thành 01 dự án riêng hoặc mở rộng theo tình hình cụ thể)	Hà Nội	Nhằm hỗ trợ, phát triển bán dẫn, phần mềm, AI, hình thành hạt nhân đổi mới sáng tạo khu vực Tây Thủ đô			2026-2030	5,087	Đầu tư kinh doanh		Nghị quyết số 57-NQ/TW; Văn bản số 97-CV/ĐU ngày 15/9/2025 của Đảng uỷ UBND Thành phố.	
3	Khu công nghệ cao sinh học Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phát triển công nghệ sinh học, nâng cao năng lực nghiên cứu, vườn ươm,, công nghệ cao			2026-2030	25,000	Đầu tư kinh doanh		Văn bản số 97-CV/ĐU ngày 15/9/2025 của Đảng uỷ UBND Thành phố.	
4	Khu đô thị thông minh Nhật Tân- Nội Bài	Hà Nội	Hình thành Trung tâm sáng tạo, tài chính khu vực, thúc đẩy kinh tế số			2026-2030	94,438	Đầu tư kinh doanh		Kết luận 80-KL/TW (mục 4); Văn bản số 97-CV/ĐU ngày 15/9/2025 của Đảng uỷ UBND Thành phố.	
5	Xây dựng trung tâm điều hành đô thị thông minh, ứng dụng AI, IoT	Hà Nội	Tiến gần hơn với mục tiêu "Quốc gia số", làm nền tảng cho sự phát triển các giải pháp về đô thị thông minh			2026-2030	13,000	Đầu tư kinh doanh		Văn bản số 97-CV/ĐU ngày 15/9/2025 của Đảng uỷ UBND Thành phố.	

DỰ THẢO BIỂU DANH MỤC CÁC DỰ ÁN DỰ KIẾN ĐẦU TƯ THU hút ĐẦU TƯ TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
(LĨNH VỰC GIÁO DỤC, CẤP ĐỘ DỤC, Y TẾ)
(Kèm theo Quyết định số /QB-UBND ngày 2026 của UBND thành phố Hà Nội)

STT	Tên dự án	Địa điểm	Mục tiêu đầu tư	Quy mô dự kiến	Diện tích đất dự kiến (ha)	Tiến độ thực hiện dự kiến	Sơ bộ TMDT (tỷ đồng)	Hình thức đầu tư	Hình thức lựa chọn nhà đầu tư	Chủ trì đề xuất dự án	Ghi chú	Văn bản đề xuất của các đơn vị
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
	TỔNG SỐ	24										
I	Lĩnh vực Giáo dục	6										
1	Dự án đầu tư xây dựng trường học liên cấp tiểu học - THCS tại ô đất ký hiệu I.1.2 THCS1 và I.1.2 TH1 thuộc đồ án quy hoạch phân khu đô thị Sóc Sơn khu 1	Xã Sóc Sơn	Xây dựng trường tiểu học và trường THCS	1.120 học sinh: tiểu học (700 học sinh) và THCS (420 học sinh)	1,3	2026-2028	110		Đấu thầu lựa chọn Nhà đầu tư thực hiện dự án		Thuộc Danh mục điều chỉnh, bổ sung các dự án thu hồi đất để đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất năm 2025 tại Nghị quyết số 31/NQ-HĐND ngày 29/4/2025 của HĐND Thành phố	
2	Xây dựng trường đào tạo nghề chất lượng cao tại khu vực Trung Hưng	Phường Sơn Tây	Cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao cho các doanh nghiệp FDI và nguồn lao động đi làm việc nước ngoài	MĐXD khoảng 30% Tầng cao tối đa công trình: 5 tầng. Tổng diện tích sàn xây dựng khoảng: 0,55ha	1,85	2026-2029	160	Đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư		Nhà đầu tư hoặc UBND phường Sơn Tây	Thuộc danh mục dự án thu hồi đất để đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư theo Nghị quyết số 427/NQ-HĐND ngày 27/6/2025 của HĐND Thành phố	Văn bản số 182/UBND-KTHTĐt ngày 25/7/2025 của UBND phường Sơn Tây về việc đề xuất bổ sung dự án
3	Trường liên cấp tại khu Độc Lũn	Phường Sơn Tây			7,2	2026-2030		Đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư		Nhà đầu tư hoặc UBND phường Sơn Tây	Phù hợp với QHPK đô thị khu vực Trung Hưng	

STT	Tên dự án	Địa điểm	Mục tiêu đầu tư	Quy mô dự kiến	Diện tích đất dự kiến (ha)	Tiến độ thực hiện dự kiến	Sơ bộ TMDT (tỷ đồng)	Hình thức đầu tư	Hình thức lựa chọn nhà đầu tư	Chủ trì đề xuất dự án	Ghi chú	Văn bản đề xuất của các đơn vị
4	Xây dựng trường Trung học phổ thông	Phường Sơn Tây	Xây dựng trường trung học phổ thông ngoài công lập	800 học sinh	3,4	2026-2029	213	NNS	Chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư	Nhà đầu tư (Công ty cổ phần VAS Hà Nội)	Nhà đầu tư đang thực hiện thủ tục nhận chuyển nhượng QSD đất (Thông báo số 23/TB-UBND ngày 15/1/2025 của UBND thị xã Sơn Tây (trước đây).	Văn bản số 182/UBND-KTHTĐt ngày 25/7/2025 của UBND phường Sơn Tây về việc đề xuất bổ sung dự án
5	Khu, cụm cơ sở nghiên cứu, giáo dục	Xã Tiến Thắng, TP Hà Nội	Xây dựng khu nghiên cứu và đào tạo giáo dục chất lượng cao	Quy mô đào tạo dự kiến 5000 học viên	10	2025-2030	600	Đầu tư kinh doanh	Chấp thuận chủ trương đầu tư; đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư	UBND xã Tiến Thắng; nhà đầu tư	Văn bản số 115/UBND-KT ngày 23/7/2025 của UBND xã Tiến Thắng về việc bổ sung danh mục dự án	
6	Đầu tư xây dựng trường THPT	Xã Hát Môn	Đầu tư xây dựng mới trường THPT		4.80	2026-2030		Đầu tư kinh doanh	Đấu thầu	UBND xã Hát Môn	Văn bản số 177/UBND-KT ngày 24/7/2025 của UBND xã Hát Môn	
II	Lĩnh vực Y tế	17										
1	Dự án Bệnh viện	Xã An Khánh (Tại ô E-0 phân khu đô thị S3 có diện tích khoảng 8,5ha)			8,5	2025-2030		Đầu tư kinh doanh		UBND xã An Khánh.Nhà đầu tư quan tâm	Quyết định số 4874/QĐ-UBND ngày 15/8/2023 của UBND Thành phố Hà Nội.	Văn bản số 110/UBND-KT ngày 21/7/2025 của UBND xã An Khánh đề xuất bổ sung danh mục dự án
2	Khu tổ hợp nghiên cứu y tế khám chữa bệnh chất lượng cao	Xã Tiến Thắng, TP Hà Nội	Khám chữa bệnh cho nhân dân	Xây dựng đồng bộ bệnh viện quy mô dự kiến 500 giường	15	2025-2030	900	Đầu tư kinh doanh	Chấp thuận chủ trương đầu tư; đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư	UBND xã Tiến Thắng; nhà đầu tư	Văn bản số 115/UBND-KT ngày 23/7/2025 của UBND xã Tiến Thắng về việc bổ sung danh mục dự án	

STT	Tên dự án	Địa điểm	Mục tiêu đầu tư	Quy mô dự kiến	Diện tích đất dự kiến (ha)	Tiến độ thực hiện dự kiến	Sơ bộ TMDT (tỷ đồng)	Hình thức đầu tư	Hình thức lựa chọn nhà đầu tư	Chủ trì đề xuất dự án	Ghi chú	Văn bản đề xuất của các đơn vị
3	Đầu tư bệnh viện đa khoa Hát Môn	xã Hát Môn	Đầu tư xây dựng mới bệnh viên đa khoa Hát Môn		4.00	2026-2030			Đấu thầu	UBND xã Hát Môn	Văn bản số 177/UBND-KT ngày 24/7/2025 của UBND xã Hát Môn	
4	Tổ hợp công trình y tế Phú Xuyên	khu vực huyện Phú Xuyên (trước sắp xếp)			10		5,000	Đầu tư kinh doanh	Chấp thuận Nhà đầu tư/Đấu thầu			
5	Tổ hợp công trình y tế Sóc Sơn	khu vực huyện Sóc Sơn (trước sắp xếp)			10		5,000	Đầu tư kinh doanh	Chấp thuận Nhà đầu tư/Đấu thầu			
6	Tổ hợp công trình y tế Hòa Lạc (bao gồm Bệnh viện đa khoa khu vực phía Tây quy mô 500 giường)	Khu vực Thạch Thất,Quốc Oai (trước sắp xếp)			10		5,000	Đầu tư kinh doanh	Chấp thuận Nhà đầu tư/Đấu thầu			
7	Tổ hợp công trình y tế Sơn Tây	Khu vực thị trấn Sơn Tây (trước sắp xếp)			10		5,000	Đầu tư kinh doanh	Chấp thuận Nhà đầu tư/Đấu thầu			
8	Tổ hợp công trình y tế Gia Lâm (bao gồm Bệnh viện đa khoa khu vực phía Đông quy mô 500 giường)	khu vực huyện Gia Lâm (trước sắp xếp)			10		5,000	Đầu tư kinh doanh	Chấp thuận Nhà đầu tư/Đấu thầu			
III	Lĩnh vực Văn hoá	2										
1	Khu Liên hợp thể dục thể thao phía Đông Bắc Hà Nội	Các xã: Đa Phúc, Sóc Sơn	Đầu tư xây dựng Tổ hợp Công viên cây xanh, thể dục thể thao, giao lưu văn hóa, dịch vụ, vui chơi giải trí đồng bộ về kiến trúc, cảnh quan, hạ tầng kỹ thuật phục vụ nhân dân trong khu vực và du khách quốc tế	Tổ hợp thể dục thể thao cấp vùng kết hợp cây xanh, mặt nước hồ điều hòa	85	2025-2030		Đầu tư kinh doanh	Chấp thuận Nhà đầu tư/Đấu thầu		Tên, vị trí, diện tích đất, tổng vốn đầu tư sẽ được xác định cụ thể trong giai đoạn lập dự án	Văn bản số 171/UBND-KT ngày 30/7/2025 của UBND xã Đa Phúc đề xuất bổ sung danh mục dự án

PHỤ LỤC 6
DỰ THẢO BIỂU DANH MỤC CÁC DỰ ÁN DỰ KIẾN LƯU TIỀN THU HÚT ĐẦU TƯ TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
(LĨNH VỰC HẠ TẦNG KINH CÔNG NGHIỆP CỤM CÔNG NGHIỆP)
(Kèm theo Quyết định số /QH-TB ngày 20/2026 của UBND thành phố Hà Nội)

STT	Tên dự án	Địa điểm	Mục tiêu đầu tư	Quy mô dự kiến	Diện tích đất dự kiến (ha)	Thời gian thực hiện dự kiến	Sơ bộ TMDT (tỷ đồng)	Hình thức đầu tư	Hình thức lựa chọn nhà đầu tư	Chủ trì đề xuất dự án	Ghi chú	Văn bản đề xuất của các đơn vị
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
	TỔNG SỐ	24										
1	Khu công nghiệp Phú Nghĩa II	Xã Phú Nghĩa	Đầu tư kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp (KCN sinh thái, KCN công nghệ cao, KCN hỗ trợ, và KCN chuyên ngành (KCN số))	02 giai đoạn: GĐ 1 khoảng 195ha; GĐ 2 khoảng 194ha	389	2026-2030	3200 (chưa bao gồm chi phí GPMB)	Đầu tư kinh doanh	Chấp thuận CTĐT đồng thời chấp thuận NĐT	Nhà đầu tư quan tâm	Phân kỳ đầu tư theo quy định Nghị định 35/2022/NĐ-CP	
2	Khu công nghiệp Bắc Phú Xuyên	Xã Phú Xuyên	Đầu tư kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp (KCN sinh thái, KCN công nghệ cao, KCN hỗ trợ, và KCN chuyên ngành (KCN số))	02 giai đoạn: GĐ 1 khoảng 100ha; GĐ 2 khoảng 115ha	215	2026-2030	1800 (chưa bao gồm chi phí GPMB)	Đầu tư kinh doanh	Chấp thuận CTĐT đồng thời chấp thuận NĐT	Nhà đầu tư quan tâm	Phân kỳ đầu tư theo quy định Nghị định 35/2022/NĐ-CP	
3	Khu công nghiệp Khu Cháy	Xã Vân Đình, xã Ứng Hòa	Đầu tư kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp (KCN sinh thái, KCN công nghệ cao, KCN hỗ trợ, và KCN chuyên ngành (KCN số))	03 giai đoạn: GĐ 1 khoảng 195ha; GĐ 2 khoảng 195ha; GĐ 3 khoảng 160ha	550	2026-2030	4500 (chưa bao gồm chi phí GPMB)	Đầu tư kinh doanh	Chấp thuận CTĐT đồng thời chấp thuận NĐT		Phân kỳ đầu tư theo quy định Nghị định 35/2022/NĐ-CP	
4	Khu công nghiệp Tiến Thắng - Giai đoạn 1	Xã Tiến Thắng	Đầu tư kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp (đa ngành)	223,7 ha	223.7	2026-2030	2000 (chưa bao gồm chi phí GPMB)	Đầu tư kinh doanh	Chấp thuận CTĐT đồng thời chấp thuận NĐT	Nhà đầu tư quan tâm	Phân kỳ đầu tư theo quy định Nghị định 35/2022/NĐ-CP	

STT	Tên dự án	Địa điểm	Mục tiêu đầu tư	Quy mô dự kiến	Diện tích đất dự kiến (ha)	Tiến độ thực hiện dự kiến	Sơ bộ TMDT (tỷ đồng)	Hình thức đầu tư	Hình thức lựa chọn nhà đầu tư	Chủ trì đề xuất dự án	Ghi chú	Văn bản đề xuất của các đơn vị
5	Khu công nghiệp Phù Đồng	Xã Phù Đồng	Đầu tư kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp (KCN sinh thái, KCN công nghệ cao, KCN hỗ trợ, và KCN chuyên ngành (KCN số))	02 giai đoạn: GĐ 1 khoảng 180ha; GĐ 2 khoảng 190ha	370	2026-2030	3050 (chưa bao gồm chi phí GPMB)	Đầu tư kinh doanh	Chấp thuận CTĐT đồng thời chấp thuận NĐT	Nhà đầu tư quan tâm		
6	Khu công nghiệp hỗ trợ Nam Hà nội - Giai đoạn 2	Xã Đại Xuyên	Đầu tư kinh doanh kết cấu hạ tầng cụm công nghiệp (KCN sinh thái, KCN công nghệ cao, KCN hỗ trợ, và KCN chuyên ngành (KCN số))	02 phân kỳ: Phân kỳ 1 khoảng 193ha; Phân kỳ 2 khoảng 170ha	363	2026-2030	3000 (chưa bao gồm chi phí GPMB)	Đầu tư kinh doanh	Chấp thuận CTĐT đồng thời chấp thuận NĐT	Nhà đầu tư quan tâm		
7	Khu công nghiệp Xuân Dương	Xã Dân Hòa	Đầu tư kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp (KCN sinh thái, KCN công nghệ cao, KCN hỗ trợ, và KCN chuyên ngành (KCN số))	02 giai đoạn: GĐ 1 khoảng 150ha; GĐ 2 khoảng 200ha	350	2025-2030	2900 (chưa bao gồm chi phí GPMB)	Đầu tư kinh doanh	Chấp thuận CTĐT đồng thời chấp thuận NĐT	Nhà đầu tư quan tâm		
8	Khu công nghiệp Phụng Hiệp mở rộng	Xã Thượng Phúc	Đầu tư kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp (KCN sinh thái, KCN công nghệ cao, KCN hỗ trợ, và KCN chuyên ngành (KCN số))	87ha	87	2026-2030	715 (chưa bao gồm chi phí GPMB)	Đầu tư kinh doanh	Chấp thuận CTĐT đồng thời chấp thuận NĐT	Nhà đầu tư quan tâm		
9	Cụm công nghiệp Lai Sơn 1	Xã Trung Giã	Đầu tư kinh doanh kết cấu hạ tầng cụm công nghiệp		15	2025-2030	500	Đầu tư kinh doanh	Thành lập cụm công nghiệp, chấp thuận chủ trương đầu tư		Theo quy định	

STT	Tên dự án	Địa điểm	Mục tiêu đầu tư	Quy mô dự kiến	Diện tích đất dự kiến (ha)	Tiến độ thực hiện dự kiến	Sơ bộ TMDT (tỷ đồng)	Hình thức đầu tư	Hình thức lựa chọn nhà đầu tư	Chủ trì đề xuất dự án	Ghi chú	Văn bản đề xuất của các đơn vị
10	Cụm công nghiệp Minh Trí	Xã Kim Anh	Đầu tư kinh doanh kết cấu hạ tầng cụm công nghiệp		70	2025-2030	900	Đầu tư kinh doanh	Thành lập cụm công nghiệp, chấp thuận chủ trương đầu tư		Theo quy định	Văn bản số 4032/SCT-VP ngày 28/7/2025 của Sở Công thương
11	Cụm công nghiệp Thanh Xuân - Tân Dân	Xã Nội Bài , Kim Anh	Đầu tư kinh doanh kết cấu hạ tầng cụm công nghiệp		72	2025-2030	1,000	Đầu tư kinh doanh	Thành lập cụm công nghiệp, chấp thuận chủ trương đầu tư		Theo quy định	Văn bản số 4032/SCT-VP ngày 28/7/2025 của Sở Công thương; Văn bản số 134/UBND-KT ngày 25/7/2025 của UBND xã Nội Bài cập nhật, chuẩn xác thông tin dự án.
12	Cụm Công nghiệp Phương Đình	Xã Phương Đình	Đầu tư kinh doanh kết cấu hạ tầng cụm công nghiệp		72	2025-2030	1,000	Đầu tư kinh doanh	Thành lập cụm công nghiệp, chấp thuận chủ trương đầu tư		Theo quy định	Xã Liên Minh đề xuất
13	Cụm công nghiệp Lê Thanh	Xã Hồng Sơn			70		900	Đầu tư kinh doanh	Thành lập cụm công nghiệp, chấp thuận chủ trương đầu tư			Văn bản số 4032/SCT-VP ngày 28/7/2025 đề xuất bổ sung 10 dự án vào danh mục
14	Cụm công nghiệp Đại Nghĩa	Xã Mỹ Đức			60		900	Đầu tư kinh doanh	Thành lập cụm công nghiệp, chấp thuận chủ trương đầu tư			
15	Cụm công nghiệp Tuyết Nghĩa	Xã Kiều Phú			45		90					
16	Cụm công nghiệp Đông Yên	Xã Phú Cát			72		1000					
17	Cụm công nghiệp Hoa Sơn	Xã Ứng Thiên			25		600					
18	Cụm công nghiệp Lệ Chi	Xã Thuận An			19		500					
19	Cụm công nghiệp Di Nậu – Giai đoạn 2	Xã Tây Phương			24		600					
20	Cụm công nghiệp Lại Thượng	Xã Tây Phương			25		600					
21	Cụm công nghiệp Canh Nậu 1	Xã Tây Phương			60		900					
22	Cụm công nghiệp Canh Nậu 2	Xã Tây Phương			35		600					

STT	Tên dự án	Địa điểm	Mục tiêu đầu tư	Quy mô dự kiến	Diện tích đất dự kiến (ha)	Tiến độ thực hiện dự kiến	Sơ bộ TMDT (tỷ đồng)	Hình thức đầu tư	Hình thức lựa chọn nhà đầu tư	Chủ trì đề xuất dự án	Ghi chú	Văn bản đề xuất của các đơn vị
23	Cụm Công nghiệp Kim Sơn	Xã Thuận An	Đa ngành nghề		72				Thành lập cụm công nghiệp, chấp thuận chủ trương đầu tư	Nhà đầu tư quan tâm		Văn bản số 152/UBND-KT ngày 21/7/2025 của UBND xã Thuận An chuẩn xác địa chỉ.

PHỤ LỤC 7
DỰ THẢO BIỂU DANH MỤC CÁC DỰ ÁN DỰ KIẾN ĐẦU TƯ ĐẦU TƯ TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP)
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày 11/10/2026 của UBND thành phố Hà Nội)

STT	Tên dự án	Địa điểm	Mục tiêu đầu tư	Quy mô dự kiến	Diện tích đất dự kiến (ha)	Tiến độ thực hiện dự kiến	Sơ bộ TMDT (tỷ đồng)	Hình thức đầu tư	Hình thức lựa chọn nhà đầu tư	Chủ trì đề xuất dự án	Ghi chú	Văn bản đề xuất của các đơn vị
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	0
	TỔNG SỐ	5										
1	Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao Mai Lâm	xã Mai Lâm, huyện Đông Anh (địa giới hành chính cũ)	hình thành khu NN ứng dụng CNC		96	2025-2030	600	Đầu tư kinh doanh	Chấp thuận CTĐT, đấu thầu, nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất		Tên, vị trí, diện tích đất, tổng vốn đầu tư sẽ được xác định cụ thể trong giai đoạn lập dự án	
2	Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao Nông trường dừa Suối Hai	Ba Vì (địa giới hành chính cũ)	hình thành khu NN ứng dụng CNC		90	2025-2030	100	Đầu tư kinh doanh	Chấp thuận CTĐT, đấu thầu, nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất		Tên, vị trí, diện tích đất, tổng vốn đầu tư sẽ được xác định cụ thể trong giai đoạn lập dự án	
3	Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao Kim Sơn	xã Kim Sơn, thị xã Sơn Tây (địa giới hành chính cũ)	hình thành khu NN ứng dụng CNC		80	2025-2030	1,300	Đầu tư kinh doanh	Chấp thuận CTĐT, đấu thầu, nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất		Tên, vị trí, diện tích đất, tổng vốn đầu tư sẽ được xác định cụ thể trong giai đoạn lập dự án	
4	Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao kết hợp du lịch sinh thái.	Thanh Oai (địa giới hành chính cũ)	hình thành khu NN ứng dụng CNC		300	2025-2030	1,800	Đầu tư kinh doanh	Chấp thuận CTĐT, đấu thầu, nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất		Tên, vị trí, diện tích đất, tổng vốn đầu tư sẽ được xác định cụ thể trong giai đoạn lập dự án	
5	Xây dựng cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm tập trung	xã Bình Minh, huyện Thanh Oai (địa giới hành chính cũ)	Xây dựng cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm tập trung		4.28	2025	46.4	Đầu tư kinh doanh	Đấu giá		1189/QĐ-UBND ngày 07/4/2022 của UBND Thành phố	

STT	Tên dự án	Địa điểm	Mục tiêu đầu tư	Quy mô dự kiến	Diện tích đất dự kiến (ha)	Tiến độ thực hiện dự kiến	Sơ bộ TMDT (tỷ đồng)	Hình thức đầu tư	Hình thức lựa chọn nhà đầu tư	Chủ trì đề xuất dự án	Ghi chú	Văn bản đề xuất của các đơn vị
6	Tu bổ xung yếu hệ thống đê điều và nạo vét sông Nhuệ		Đảm bảo tiêu thoát nước chống ngập úng; giải quyết tình trạng ô nhiễm môi trường, cải thiện môi trường sinh thái	64km		2026-2030	38,000	PPP	Theo quy định	Nhà đầu tư	Đã được UBND Thành phố đồng thuận với hướng nghiên cứu thực hiện dự án theo hình thức PPP tại văn bản số 105/UBND-NNMT ngày 09/01/2026	VB số 1669/2025/GELE-PTDA ngày 13/11/2025; số 1831/GT-GELE ngày 09/12/2025 của Tập đoàn GELEXIMCO
7	Cải tạo sông Đáy		Đảm bảo tiêu thoát nước chống ngập úng; giải quyết tình trạng ô nhiễm môi trường, cải thiện môi trường sinh thái	110km		2026-2030		PPP	Theo quy định	Nhà đầu tư	``	VB số 178/MIK/2025 ngày 22/9/2025 của Công ty cổ phần Tập đoàn MIK GROUP Việt Nam

PHỤ LỤC 8
DỰ THẢO BIỂU DANH MỤC CÁC DỰ ÁN DỰ KIẾN ƯU TIÊN THỰC HIỆN ĐẦU TƯ TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
(LĨNH VỰC THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VÀ DU LỊCH)
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày 20/26 của UBND thành phố Hà Nội)

STT	Tên dự án	Địa điểm	Mục tiêu đầu tư	Quy mô dự kiến	Diện tích đất dự kiến (ha)	Thời gian thực hiện dự kiến	Sơ bộ TMBĐT (tỷ đồng)	Hình thức đầu tư	Hình thức lựa chọn nhà đầu tư	Chủ trì đề xuất dự án	Ghi chú	Văn bản đề xuất của các đơn vị
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
TỔNG SỐ												
I	Lĩnh vực Du lịch	32										
1	Khu du lịch sinh thái và vui chơi giải trí hồ Đồng Suông	Xã Trần Phú	Khu du lịch sinh thái và vui chơi giải trí cuối tuần cao cấp		320	2030-2035	1,600	Đầu tư kinh doanh	Đấu giá, Nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất		Tên, vị trí, mục tiêu, diện tích đất, tổng vốn đầu tư sẽ được xác định cụ thể trong giai đoạn lập dự án	
2	Khu du lịch sinh thái và vui chơi giải trí, thể thao cao cấp, sân Golf Xuân Giang	Xã Đa Phúc	Khu du lịch sinh thái và vui chơi giải trí, thể thao cao cấp, sân Golf, du lịch MICE		320	2025-2030	500	Đầu tư kinh doanh	Đấu giá, Nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất		Tên, vị trí, mục tiêu, diện tích đất, tổng vốn đầu tư sẽ được xác định cụ thể trong giai đoạn lập dự án	Văn bản số 171/UBND-KT ngày 30/7/2025 đề xuất bổ sung danh mục dự án
3	Khu du lịch sinh thái và vui chơi giải trí Đàm Lai Cách	Xã Đa Phúc	Khu du lịch sinh thái và vui chơi giải trí, thể thao cao cấp, du lịch MICE		450	2025-2030	800	Đầu tư kinh doanh	Đấu giá, Nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất		Tên, vị trí, mục tiêu, diện tích đất, tổng vốn đầu tư sẽ được xác định cụ thể trong giai đoạn lập dự án	Văn bản số 171/UBND-KT ngày 30/7/2025 đề xuất bổ sung danh mục dự án
4	Khu du lịch nghỉ dưỡng An Phú	Xã Hương Sơn	Khu du lịch cộng đồng, nghỉ dưỡng gắn với trung tâm festival Hoa Sen		237	2025-2030	1,185	Đầu tư kinh doanh	Đấu giá, Nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất		Tên, vị trí, mục tiêu, diện tích đất, tổng vốn đầu tư sẽ được xác định cụ thể trong giai đoạn lập dự án	
5	Khu du lịch sinh thái hồ Tuy Lai	Xã Phúc Sơn	Khu du lịch văn hóa, nghỉ dưỡng, chăm sóc sức khỏe, du lịch MICE						Đấu giá, Nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất		Tên, vị trí, mục tiêu, diện tích đất, tổng vốn đầu tư sẽ được xác định cụ thể trong giai đoạn lập dự án	
6	Khu du lịch sinh thái hồ Quan Sơn	Xã Hồng Sơn	Khu du lịch văn hóa, nghỉ dưỡng, chăm sóc sức khỏe, du lịch MICE		1894	GD 1: 2025-2030; GD 2: 2030-2035	5,682	Đầu tư kinh doanh	Đấu giá, Nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất		Tên, vị trí, mục tiêu, diện tích đất, tổng vốn đầu tư sẽ được xác định cụ thể trong giai đoạn lập dự án	

STT	Tên dự án	Địa điểm	Mục tiêu đầu tư	Quy mô dự kiến	Diện tích đất dự kiến (ha)	Tiến độ thực hiện dự kiến	Sơ bộ TMBĐT (tỷ đồng)	Hình thức đầu tư	Hình thức lựa chọn nhà đầu tư	Chủ trì đề xuất dự án	Ghi chú	Văn bản đề xuất của các đơn vị
7	Khu du lịch Đền Sóc	Xã Trung Giã	Phát triển khu du lịch đền Sóc là điểm đến văn hóa tâm linh thu hút du khách thập phương		500		2,000	Đầu tư kinh doanh	Đấu giá, Đấu thầu, Nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất		Tên, vị trí, mục tiêu, diện tích đất, tổng vốn đầu tư sẽ được xác định cụ thể trong giai đoạn lập dự án	
8	Xây dựng trung tâm thiết kế sáng tạo và giới thiệu, quảng bá, bán sản phẩm OCOP làng nghề, gắn với du lịch sinh thái của huyện Sóc Sơn	Xã Sóc Sơn	Phát triển hoạt động thiết kế sáng tạo, giới thiệu, quảng bá và bán sản phẩm OCOP, làng nghề gắn với phát triển các hình thức du lịch trải nghiệm góp phần tái cơ cấu kinh tế nông thôn trên địa bàn thành phố		5		100	Đầu tư kinh doanh	Đấu giá, Nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất		Tên, vị trí, mục tiêu, diện tích đất, tổng vốn đầu tư sẽ được xác định cụ thể trong giai đoạn lập dự án	
9	Các điểm du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng (hồ Hoa Sơn, Đồng Quan, Đồng Đò, Hàm Lợn, Cầu Bãi, Kèo Cà, Ban Tiễn)	Các xã Kim Anh, Nội Bài, Trung Giã			682,5		500	Đầu tư kinh doanh	Đấu giá, Nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất		Tên, vị trí, mục tiêu, diện tích đất, tổng vốn đầu tư sẽ được xác định cụ thể trong giai đoạn lập dự án	Văn bản số 134/UBND-KT ngày 25/7/2025 của UBND xã Nội Bài cập nhật, chuẩn xác thông tin dự án.
10	Các Điểm du lịch sinh thái Nông nghiệp (7 điểm)	Các xã: Kim Anh, Nội Bài, Đa Phúc, Trung Giã, Sóc Sơn			620		500	Đầu tư kinh doanh	Đấu giá, Nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất		Tên, vị trí, mục tiêu, diện tích đất, tổng vốn đầu tư sẽ được xác định cụ thể trong giai đoạn lập dự án	Văn bản số 134/UBND-KT ngày 25/7/2025 của UBND xã Nội Bài cập nhật, chuẩn xác thông tin dự án.
11	Đầu tư xây dựng sân Golf	Các xã Kim Anh, Trung Giã			910		1,000	Đầu tư kinh doanh	Đấu giá, Nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất		Tên, vị trí, mục tiêu, diện tích đất, tổng vốn đầu tư sẽ được xác định cụ thể trong giai đoạn lập dự án	
12	Khu du lịch nghỉ dưỡng sông Mỹ Hà	Xã Hương Sơn	Khu nghỉ dưỡng, sinh thái cao cấp		239,3	GD 1: 2025-2030; GD 2: 2030-2035	6	Đầu tư kinh doanh	Đấu giá, Nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất	Xã Hương Sơn		Văn bản số 1042/SDL-KHPTTNDL ngày 29/7/2025 của Sở Du Lịch

STT	Tên dự án	Địa điểm	Mục tiêu đầu tư	Quy mô dự kiến	Diện tích đất dự kiến (ha)	Tiến độ thực hiện dự kiến	Sơ bộ TMBT (tỷ đồng)	Hình thức đầu tư	Hình thức lựa chọn nhà đầu tư	Chủ trì đề xuất dự án	Ghi chú	Văn bản đề xuất của các đơn vị
13	Trung tâm văn hóa Phật giáo Hương Sơn	Xã Hương Sơn	Khu du lịch văn hóa, tâm linh		271,44	GĐ 1: 2025-2030; GĐ 2: 2030-2035	8	Đầu tư kinh doanh	Đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư, nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất	Xã Hương Sơn		Văn bản số 1042/SDL-KHPTTNDL ngày 29/7/2025 của Sở Du Lịch
14	Trung tâm văn hóa - giải trí Hương Sơn	Xã Hương Sơn	Khu du lịch sinh thái, giải trí		157,65	GĐ 1: 2025-2030; GĐ 2: 2030-2035	3,000	Đầu tư kinh doanh	Đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư, nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất	Xã Hương Sơn		Văn bản số 1042/SDL-KHPTTNDL ngày 29/7/2025 của Sở Du Lịch
15	Khu du lịch sinh thái Hương Sơn	Xã Hương Sơn	Khu nghỉ dưỡng, sinh thái cao cấp		150,32	GĐ 1: 2025-2030; GĐ 2: 2030-2035	8,000	Đầu tư kinh doanh	Đấu giá, đấu thầu, Nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất	Xã Hương Sơn		Văn bản số 1042/SDL-KHPTTNDL ngày 29/7/2025 của Sở Du Lịch
16	Quần thể Sân Golf khu nghỉ dưỡng cao cấp	Xã Yên Lãng	Khu sân golf kết hợp lưu trú và vui chơi giải trí du lịch cao cấp		2000	2025 -2030	2,000	Đầu tư kinh doanh	Đấu giá, Nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất	Xã Yên Lãng		Văn bản số 1042/SDL-KHPTTNDL ngày 29/7/2025 của Sở Du Lịch
17	Khu du lịch sinh thái suối Bóp	Xã Ba Vì	Hình thành điểm đến du lịch khám phá thiên nhiên nghỉ dưỡng, thể thao		17,75	2025-2030	30	Đầu tư kinh doanh	Đấu giá, Nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất	Xã Ba Vì		Văn bản số 1042/SDL-KHPTTNDL ngày 29/7/2025 của Sở Du Lịch
18	Khu du lịch kết hợp thương mại dịch vụ bãi sông Đáy (sân golf)	Xã Hát Môn	Đầu tư xây dựng khu dịch vụ thương mại và sân golf với tiêu chuẩn		280.00	2026-2030		Đầu tư kinh doanh	Đấu giá, Nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất	UBND xã Hát Môn	Văn bản số 177/UBND-KT ngày 24/7/2025 của UBND xã Hát Môn	
19	Dự án du lịch sinh thái trải nghiệm ven sông Đáy	Xã Hát Môn	Đầu tư xây dựng khu dịch vụ sinh thái, trải nghiệm		70.00	2026-2030		Đầu tư kinh doanh	Đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư, nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất	UBND xã Hát Môn	Văn bản số 177/UBND-KT ngày 24/7/2025 của UBND xã Hát Môn	

STT	Tên dự án	Địa điểm	Mục tiêu đầu tư	Quy mô dự kiến	Diện tích đất dự kiến (ha)	Tiến độ thực hiện dự kiến	Sơ bộ TMBĐT (tỷ đồng)	Hình thức đầu tư	Hình thức lựa chọn nhà đầu tư	Chủ trì đề xuất dự án	Ghi chú	Văn bản đề xuất của các đơn vị
20	Khu du lịch sinh thái và vui chơi giải trí ven sông Cà Lồ tại thôn Yên Phú, xã Đa Phúc	Xã Đa Phúc	Khu du lịch cộng đồng, nghỉ dưỡng gắn với cảnh quan ven sông Cà Lồ		100	2025-2030		Đầu tư kinh doanh	Đấu giá, Nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất	Tên, vị trí, diện tích đất, tổng vốn đầu tư sẽ được xác định cụ thể trong giai đoạn lập dự án		Văn bản số 171/UBND-KT ngày 30/7/2025 đề xuất bổ sung danh mục dự án
II	Trung tâm thương mại; Chợ	12										
1	Xây dựng chợ Tây Tựu	Phường Tây Tựu, quận Bắc Từ Liêm (địa giới hành chính cũ)	Đáp ứng nhu cầu trao đổi mua bán của người dân trên địa bàn,hoàn thiện hạ tầng thương mại khu vực	Xây dựng chợ hạng II với 310 điểm/gian hàng kinh doanh	1,98	2025-2030	279	Đầu tư kinh doanh	Đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư			
2	Khu hỗn hợp thương mại dịch vụ outlet	Xã Đông Xuân	Đáp ứng nhu cầu trao đổi mua bán của người dân trên địa bàn,hoàn thiện hạ tầng thương mại khu vực		230	2025-2030	2,500	Đầu tư kinh doanh	Chấp thuận CTĐT, đấu thầu, đấu giá			
3	Trung tâm mua sắm Outlet	Xã Vân Nội và xã Tiên Dương, huyện Đông Anh (địa giới hành chính cũ)	Tập hợp cửa hàng outlet, tích hợp khu ẩm thực và vui chơi giải trí, dịch vụ cho thuê văn phòng, lưu trú du lịch và các dịch vụ tiện ích khác cho khách hàng đến mua sắm.		22,45ha	2024-2030		Đầu tư kinh doanh	Đấu giá QSD đất (*) / Nhận chuyển nhượng	Sở Công thương/UBND huyện Đông Anh	Quy hoạch phân khu N7	Văn bản số 4032/SCT-VP ngày 28/7/2025 của Sở Công thương
4	Chợ đầu mối nông sản tổng hợp Mê Linh	Xã Quang Minh		23,36ha	23,36	2024-2027	1.037	Đầu tư kinh doanh	Đấu giá quyền sử dụng đất, nhận chuyển nhượng	Nhà đầu tư	Phù hợp các quy hoạch	VB số 130/UBND-KT ngày 26/7/2025 của UBND xã Quang Minh chuẩn xác địa điểm

STT	Tên dự án	Địa điểm	Mục tiêu đầu tư	Quy mô dự kiến	Diện tích đất dự kiến (ha)	Tiến độ thực hiện dự kiến	Sơ bộ TMDT (tỷ đồng)	Hình thức đầu tư	Hình thức lựa chọn nhà đầu tư	Chủ trì đề xuất dự án	Ghi chú	Văn bản đề xuất của các đơn vị
5	Chợ đầu mối quốc tế nông sản tổng hợp cấp vùng	Xã Phù Đồng			99,624	2024-2027	7,900	Đầu tư kinh doanh	Đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư	Sở Công thương, nhà đầu tư quan tâm	Sở Tài chính đã có văn bản số 10927/STC-KTN ngày 09/9/2025 báo cáo UBND Thành phố. Theo đó đề xuất hình thức lựa chọn nhà đầu tư là đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư.	"- Văn bản số 76/UBND-KT ngày 17/7/2025 của UBND xã Phù Đồng; - Văn bản số 4032/SCT-VP ngày 28/7/2025 của Sở Công thương.
6	Xây dựng công trình thương mại dịch vụ	Lô đất A5/CC-DV01 thuộc ô quy hoạch C12, phường Phúc Đồng, Việt Hưng, Long Biên			4,7	Quý II/2025	116	Đầu tư kinh doanh	Đấu giá QSD đất	UBND quận Long Biên	Quyết định số 410/QĐ-UBND ngày 18/01/2023 của UBND thành phố Hà Nội.	
7	Xây dựng công trình công cộng, dịch vụ văn phòng cho thuê	Lô đất E.3/CCKO1, phường Bồ Đề, quận Long Biên			9,9	Quý I/2026	571	Đầu tư kinh doanh	Đấu giá QSD đất	UBND quận Long Biên	Quyết định số 3998/QĐ-UBND ngày 09/8/2023 của UBND thành phố Hà Nội	
8	Khách sạn 5 sao	Số 18 Cao Bá Quát, phường Ba Đình, Hà Nội	Khách sạn 5 sao góp phần thúc đẩy kinh tế cho phường Ba Đình và đáp nhu cầu khách sạn, du lịch của khu vực và thành phố Hà Nội	0.3366	0.3366	Quý III/2025	911	Đầu tư kinh doanh	Đấu giá QSD đất	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Tạm tính Sơ bộ TMDT 911 tỷ (bao gồm 232 tỷ đồng: chi phí đầu tư xây dựng công trình; chi phí dự phòng; chi phí lãi vay theo QĐ số 3365/QĐ-UBND ngày 27/6/2023 và 679 tỷ đồng giá trị QSD đất làm căn cứ xác định giá khởi điểm tổ chức đấu giá QSD đất của dự án theo QĐ số 2249/QĐ-UBND ngày 29/4/2025 của UBND Thành phố).	Sở Nông nghiệp và Môi trường
9	Xây dựng chợ Viên Sơn	Phường Sơn Tây		Chợ hạng 2	5,28	2025-2030	599,998	NNS	Đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư	UBND phường Sơn Tây	Thuộc danh mục dự án thu hồi đất để đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư theo Nghị quyết số 34/NQ-HĐND ngày 06/12/2023 của HĐND Thành phố; UBND phường đang nghiên cứu lập hồ sơ đề xuất CTĐT	Văn bản số 182/UBND-KTHTĐT ngày 25/7/2025 của UBND phường Sơn Tây về việc đề xuất bổ sung dự án

STT	Tên dự án	Địa điểm	Mục tiêu đầu tư	Quy mô dự kiến	Diện tích đất dự kiến (ha)	Tiến độ thực hiện dự kiến	Sơ bộ TMBĐT (tỷ đồng)	Hình thức đầu tư	Hình thức lựa chọn nhà đầu tư	Chủ trì đề xuất dự án	Ghi chú	Văn bản đề xuất của các đơn vị
10	Xây dựng HTKT các điểm thương mại, dịch vụ trên địa bàn phường Sơn Tây	Phường Sơn Tây				2025-2030		NNS	Đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư	Nhà đầu tư quan tâm	Phù hợp các QH phân khu đô thị trên địa bàn phường	
11	Khu tổ hợp Logistic ga Đa Phúc	các xã: Đa Phúc, Sóc Sơn	Đáp ứng nhu cầu phát triển logistic trên địa bàn, hoàn thiện hạ tầng thương mại khu vực		4			Đầu tư kinh doanh	Đấu giá QSD/ Nhận chuyển nhượng		Tên, vị trí, diện tích đất, tổng vốn đầu tư sẽ được xác định cụ thể trong giai đoạn lập dự án	Văn bản số 171/UBND-KT ngày 30/7/2025 đề xuất bổ sung danh mục dự án

PHỤ LỤC 9

DỰ THẢO BIỂU DANH MỤC CÁC DỰ ÁN DỰ KIẾN LỰA CHỌN ĐẦU TƯ TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
(LĨNH VỰC CÔNG SỞ TẬP THỊ)

(Kèm theo Quyết định số

/QĐ-UBND ngày 29/2/2025 của UBND thành phố Hà Nội)

STT	Tên dự án	Địa điểm	Mục tiêu đầu tư	Quy mô dự kiến	Diện tích đất dự kiến (m ²)	Thời hạn thực hiện dự kiến	Sơ bộ TMDT (Triệu USD)	Hình thức đầu tư	Hình thức lựa chọn nhà đầu tư	Chủ trì đề xuất dự án	Ghi chú	Văn bản đề xuất của các đơn vị
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
1	Tuyến 1: Ngọc Hồi - Yên Viên - Như Quỳnh							PPP				
-	Đoạn Ngọc Hồi - Yên Viên	Ngọc Hồi - ga trung tâm Hà Nội - Gia Lâm - xã Phú Đồng	Chi tiết tại phần ghi chú	Chiều dài 28,6km; 15 ga; 2 depot		2026-2030	3.389			Ban Quản lý ĐSĐT Hà Nội	Nghị quyết 188/2025/QH15 ngày 29/2/2025 của QH; Quyết định số	Xã Phú Đồng
-	Đoạn Gia Lâm - Dương Xá	Gia Lâm - Nguyễn Văn Linh - Phú Thụy	Chi tiết tại phần ghi chú	Chiều dài 10km; 5 ga		2031-2036	713			Ban Quản lý ĐSĐT Hà Nội	Nghị quyết 188/2025/QH15 ngày 29/2/2025 của Quốc Hội	
2	Tuyến 2: Nội Bài - Thượng Đình - Bưởi							PPP				
-	Đoạn Trần Hưng Đạo - Thượng Đình	Hàng Bài - Phố Huế - Đại Cồ Việt - Chùa Bộc - Tây Sơn -	chi tiết tại phần ghi chú	Chiều dài 5,9km; 6 ga.	3	2026-2030	1.449			Ban Quản lý ĐSĐT Hà Nội	Nghị quyết 188/2025/QH15 ngày 29/2/2025	

STT	Tên dự án	Địa điểm	Mục tiêu đầu tư	Quy mô dự kiến	Diện tích đất dự kiến (ha)	Tiến độ thực hiện dự kiến	Sơ bộ TMDT (Triệu USD)	Hình thức đầu tư	Hình thức lựa chọn nhà đầu tư	Chủ trì đề xuất dự án	Ghi chú	Văn bản đề xuất của các đơn vị
-	Đoạn Nam Thăng Long - Nội Bài	Nam Thăng Long - Phú Thượng - Võ Nguyên Giáp - Nội Bài	chi tiết tại phần ghi chú	Chiều dài 19,7km; 12 ga; 1 Depot	66	2026-2030	1.897			Ban Quản lý ĐSĐT Hà Nội	Nghị quyết 188/2025/QH15 ngày 29/2/2025 của QH; Quyết định số 2613/QĐ-UBND ngày 24/5/2025 của UBND TP; UBND TP đã giao nhiệm vụ CBĐT cho MRB tại QĐ số 2955/QĐ-UBND ngày 14/6/2025.	
-	Đoạn kéo dài đi Sóc Sơn	Nội Bài - QL3 - Sóc Sơn	Chi tiết tại phần ghi chú	Chiều dài 10,2km; 5 ga	17	2031-2035	727			Ban Quản lý ĐSĐT Hà Nội	Nghị quyết 188/2025/QH15 ngày 29/2/2025 của Quốc Hội	
3	Tuyến 2A: Cát Linh - Hà Đông - Xuân Mai							PPP				
-	Đoạn kéo dài đi Xuân Mai (Tuyến 2A kéo dài)	Yên Nghĩa - QL6 - Xuân Mai	Chi tiết tại phần ghi chú	Chiều dài 20km; 12 ga; 1 Depot	55	2026-2030	1551			Ban Quản lý ĐSĐT Hà Nội	Nghị quyết 188/2025/QH15 ngày 29/2/2025	
4	Tuyến 3: Trôi - Nhôn - Yên Sở							PPP				
-	Đoạn Nhôn - Trôi và kéo dài đi Sơn Tây	Nhôn - QL32 - Sơn Tây	chi tiết tại phần ghi chú	Chiều dài 36km; 14 ga; 1 Depot	87	2031-2035	2457			Ban Quản lý ĐSĐT Hà Nội	Nghị quyết 188/2025/QH15 ngày 29/2/2025 của QH; Quyết định số 2613/QĐ-UBND ngày 24/5/2025 của UBND TP; UBND TP đã giao nhiệm vụ CBĐT cho MRB tại QĐ số 2955/QĐ-UBND ngày 14/6/2025.	

STT	Tên dự án	Địa điểm	Mục tiêu đầu tư	Quy mô dự kiến	Diện tích đất dự kiến (ha)	Tiến độ thực hiện dự kiến	Sơ bộ TMDT (Triệu USD)	Hình thức đầu tư	Hình thức lựa chọn nhà đầu tư	Chủ trì đề xuất dự án	Ghi chú	Văn bản đề xuất của các đơn vị
5	Tuyến 4 Mê Linh - Sài Đồng - Liên Hà	Mê Linh - Đông Anh - Sài Đồng - Vĩnh Tuy - Vành đai 2.5 - Cổ Nhuế - Liên Hà, (Tương Mai)	Chi tiết tại phần ghi chú	Chiều dài 54km; 41 ga; 2 Depot	118	2031-2035	5.084	PPP		Ban Quản lý ĐSĐT Hà Nội	Nghị quyết 188/2025/QH15 ngày 29/2/2025 của Quốc Hội; Quyết định số 2613/QĐ-UBND ngày 24/5/2025 của UBND TP;	Văn bản số 155/UBND-KTHTĐT ngày 25/7/2025 của UBND phường Tương Mai (cập nhật bổ sung địa địa điểm).
6	Tuyến 6: Nội Bài- Ngọc Hồi	Nội Bài - Phú Diễn - Hà Đông - Ngọc Hồi	Chi tiết tại phần ghi chú	Chiều dài 43km; 29 ga; 2 Depot	115	2031-2035	3.220	PPP		Ban Quản lý ĐSĐT Hà Nội	Nghị quyết 188/2025/QH15 ngày 29/2/2025 của Quốc Hội; Quyết định số 2613/QĐ-UBND ngày 24/5/2025 của UBND Thành phố.	
7	Tuyến 7: Đoạn Hà Đông - Mê Linh	Mê Linh - Đô thị mới Nhãn - Vân Canh - Dương Nội	Chi tiết tại phần ghi chú	Chiều dài 28km; 23 ga; 1 Depot	70	2031-2035	2.277	PPP		Ban Quản lý ĐSĐT Hà Nội	Nghị quyết 188/2025/QH15 ngày 29/2/2025 của Quốc Hội; Quyết định số 2613/QĐ-UBND ngày 24/5/2025 của UBND TP;	
8	Tuyến 8: Sơn Đồng - Mai Dịch - Vành đai 3 - Lĩnh Nam - Dương Xá	Sơn Đồng - Mai Dịch - Vành đai 3 - Lĩnh Nam - Dương Xá	Chi tiết tại phần ghi chú	Chiều dài 39,2km; 26 ga; 2 Depot	69	2031-2035	4.886	PPP		Ban Quản lý ĐSĐT Hà Nội	Nghị quyết 188/2025/QH15 ngày 29/2/2025 của Quốc Hội; Quyết định số 2613/QĐ-UBND ngày 24/5/2025 của UBND Thành phố.	

STT	Tên dự án	Địa điểm	Mục tiêu đầu tư	Quy mô dự kiến	Diện tích đất dự kiến (ha)	Tiến độ thực hiện dự kiến	Sơ bộ TMDT (Triệu USD)	Hình thức đầu tư	Hình thức lựa chọn nhà đầu tư	Chủ trì đề xuất dự án	Ghi chú	Văn bản đề xuất của các đơn vị
9	Tuyến vệ tinh: Sơn Tây - Hòa Lạc - Xuân Mai	Sơn Tây - QL21 - Hòa Lạc - Xuân Mai	Chi tiết tại phần ghi chú	Chiều dài 32km; 10 ga; 1 Depot.	73	2031-2035	2.107	PPP		Ban Quản lý ĐSĐT Hà Nội	Nghị quyết 188/2025/QH15 ngày 29/2/2025 của Quốc Hội; Quyết định số 2613/QĐ-UBND ngày 24/5/2025 của UBND Thành phố.	
9	Tuyến vệ tinh: Sơn Tây - Hòa Lạc - Xuân Mai	Sơn Tây - QL21 - Hòa Lạc - Xuân Mai	Chi tiết tại phần ghi chú	Chiều dài 32km; 10 ga; 1 Depot.	73	2031-2035	2.107	PPP		Ban Quản lý ĐSĐT Hà Nội	Nghị quyết 188/2025/QH15 ngày 29/2/2025 của Quốc Hội; Quyết định số 2613/QĐ-UBND ngày 24/5/2025 của UBND Thành phố.	

Phụ lục 10
HỆ CÁC CUỐN TÀI LIỆU ĐẦU TƯ
(Quyển UBND ngày: / / 2006 của UBND
Huyện ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban
Nhân dân và Ủy ban
(Đoàn thể twin)
(Virtual reality),
emented reality) và
(ity). Chi tiêu cơ hoạch:
Mức xây dựng 2

STT	Lĩnh vực thu hút đầu tư dự án	Địa điểm	Diện tích đất dự kiến (ha)	Hiện trạng sử dụng đất	Quy mô vốn đầu tư	Công nghệ ưu tiên thu hút đầu tư	Chi tiêu quy hoạch và xây dựng	Nguyên tắc, tiêu chí, điều kiện đầu tư	Ưu đãi đầu tư	Hình thức đầu tư
I. Dự án										
1	Trung tâm, cơ sở nghiên cứu và phát triển công nghệ trong các lĩnh vực: - Công nghệ sinh học; - Công nghệ thông tin; - Công nghệ vật liệu mới; - Công nghệ tự động hóa.	Lô RD1.1-1, Khu Nghiên cứu và Triển khai	2,63	Đã GPMB	Theo đề xuất của Nhà đầu tư	2. Công nghệ bán sao số (Digital twin)	Chi tiêu quy hoạch: + Mật độ xây dựng: 30-35%; + Mật độ cây xanh: ≥20%; + Hệ số sử dụng đất: 1-2,1 lần (riêng Lô RD2.1 và RD2.2 là 1-1,7 lần); + Tầng cao công trình chính: 3-7 tầng (riêng Lô RD2.1 và RD2.2 là 3-5 tầng); + Lộ giới tuyến đường liên quan: nội khu. - Chỉ giới xây dựng: + Các phía tiếp giáp dự án ≥4m; + Phía tiếp giáp suối Dừa Gai, nội khu: ≥7m. - Yêu cầu không gian, kiến trúc cảnh quan: + Phạm vi khoảng lùi công trình được phép xây dựng các tiện ích như hàng rào, cổng, lối vào, chỗ đỗ xe (có thể có mái nhưng không có vách), trồng cây xanh, thảm cỏ, bố trí các vật trang trí và mái che vật liệu nhẹ để tạo không gian sử dụng; + Hình thức kiến trúc, kết cấu: Hiện đại kết hợp với kiến trúc cây xanh, bền vững, kiên cố, phù hợp với công năng sử dụng của từng loại công trình và cảnh quan khu vực. Hình thức, màu sắc kiến trúc công trình phải mang tính thẩm mỹ cao, hài hòa với cảnh quan thiên nhiên, phát huy không gian mặt nước, địa hình của Khu công nghệ cao; khuyến khích xây dựng các công trình có dạng hợp khối, hài hòa với cảnh quan thiên nhiên, địa hình tự nhiên. + Màu sắc công trình, chất liệu bề mặt: Không được sử dụng các vật liệu có độ phản quang lớn, gây ảnh hưởng đến giao thông và các công trình kế cận. Có thể sử dụng các gam màu mạnh đối với các tiện ích của công trình như biển hiệu, biển báo, mái che; hạn chế sử dụng các vật liệu hoàn thiện có gam màu nóng (vàng, cam, đỏ,...), gam màu tối sẫm (đen, nâu đậm,...), các màu sắc, vật liệu có độ tương phản cao làm màu chủ đạo bên ngoài công trình, không sử dụng các loại vật liệu tạm (tranh, tre, nứa, lá) để xây dựng công trình. Trường hợp có yêu cầu đặc biệt phải được sự đồng ý của Ban Quản lý các khu công nghệ cao và khu công nghiệp TP. Hà Nội; + Cây xanh cảnh quan và các hạng mục phụ trợ: Không gian xung quanh công trình thuộc khuôn viên đất xây dựng phải trồng cây có hình thức trang trí đẹp, trồng tự nhiên hoặc trồng trong bồn; khai thác tối đa không gian cây xanh, mặt nước, cảnh quan, địa hình tự nhiên, tỷ lệ cây xanh tối thiểu 20%, yêu cầu trồng cây có đường kính thân từ 10cm (tại vị trí cách góc 1,3m); + Bãi đỗ xe, hàng rào: Khuyến khích xây dựng bãi xe tại tầng hầm, tầng bán âm hoặc tầng 1 của các tòa nhà, bãi đỗ xe sinh thái. Khuyến khích sử dụng hình thức hàng rào ước lệ bằng cây xanh, măng cụt..., hạn chế sử dụng hàng rào kiên cố.	1. Quy định chung: Đáp ứng các nguyên tắc, tiêu chí đối với dự án đầu tư trung tâm, cơ sở nghiên cứu và phát triển theo quy định tại Điều 28 và Điều 29 Nghị định số 10/2024/NĐ-CP ngày 01/02/2024 của Chính phủ quy định về khu công nghệ cao và một số quy định pháp luật khác có liên quan. 2. Quy định cụ thể*: về suất vốn đầu tư của dự án, chỉ tiêu về tài chính của dự án và nhà đầu tư, kinh nghiệm của nhà đầu tư trong lĩnh vực đề xuất đầu tư, giải pháp và cam kết về môi trường, giảm thiểu sử dụng tài nguyên, năng lượng.	1. Ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp: theo quy định tại Khoản 1 Điều 13, Khoản 1 Điều 14 Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp; Điểm a Khoản 1 Điều 7 Thông tư số 32/2018/TT-BTC ngày 30/3/2018 của Bộ Trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 74/2017/NĐ-CP ngày 20/6/2017 của Chính phủ quy định cơ chế, chính sách đặc thù đối với Khu Công nghệ cao Hòa Lạc. 2. Ưu đãi về thuế nhập khẩu: ưu đãi thuế nhập khẩu đối với hàng hóa nhập khẩu theo quy định tại Điều 14, 15, 19 Nghị định số 134/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu; Khoản 7, Khoản 8 Điều 1 Nghị định số 18/2021/NĐ-CP ngày 11/3/2021 của Chính phủ 3. Ưu đãi về tiền thuê đất, tiền thuế sử dụng đất phi nông nghiệp - Dự án được miễn, giảm tiền thuê đất theo quy định tại Điều 8 Nghị định số 74/2017/NĐ-CP ngày 20/6/2017 Quy định cơ chế, chính sách đặc thù đối với Khu Công nghệ cao Hòa Lạc. - Miễn tiền thuế sử dụng đất phi nông nghiệp đối với dự án quy định tại khoản 1 Điều 9 hoặc giảm 50% số thuế phải nộp đối với dự án quy định tại khoản 1 Điều 10 theo Luật thuế sử dụng đất phi nông nghiệp số 48/2010/QH12 ngày 17/6/2010 của Quốc hội. * Dự án đầu tư sẽ được xác định các mức ưu đãi phù hợp với quy định của pháp luật tại thời điểm thực hiện đầu tư.	Lựa chọn Nhà đầu tư thực hiện Dự án theo quy định của pháp luật
2		Lô RD1.1-2, Khu Nghiên cứu và Triển khai	3,49	Đã GPMB		3. Công nghệ thực tại ảo (Virtual reality) thực tại tăng cường (Augmented reality) và thực tại trộn (Mixed reality)				
3		Lô RD1.1-3, Khu Nghiên cứu và Triển khai	7,78	Đã GPMB		4. Công nghệ điện toán đám mây				
4		Lô RD1.2-8.2, Khu Nghiên cứu và Triển khai	1,69	Còn khoảng 1000 m2 chưa GPMB		5. Công nghệ lượng tử				
5		Lô RD1.2-8.3, Khu Nghiên cứu và Triển khai	1,16	Còn khoảng 2200 m2 chưa GPMB		6. Công nghệ dữ liệu lớn				
6		Lô RD2.1, Khu Nghiên cứu và Triển khai	2,22	Đã GPMB		7. Công nghệ tài chính				
7		Lô RD2.2, Khu Nghiên cứu và Triển khai	1,29	Đã GPMB		8. Công nghệ chuỗi khối (Blockchain)				
8		Lô RD2-6, Khu Nghiên cứu và Triển khai	1,4	Đã GPMB		9. Giáo dục thông minh				
9		Lô RD2-10, Khu Nghiên cứu và Triển khai	1,9	Còn khoảng 900 m2 chưa GPMB		10. Y tế thông minh				
10		Lô RD6-2, Khu Nghiên cứu và Triển khai	0,25	Đã GPMB		11. Công nghệ mạng di động thế hệ sau (5G/6G)				
11		Lô RD7-3.2, Khu Nghiên cứu và Triển khai	1,03	Đã GPMB		12. Công nghệ đảm bảo an ninh, an toàn mạng tiên tiến				
12		Lô RD7-3.3, Khu Nghiên cứu và Triển khai	0,78	Đã GPMB		13. Công nghệ bảo mật thông tin tiên tiến				
13		Lô RD7-3.4, Khu Nghiên cứu và Triển khai	0,7	Đã GPMB		14. Công nghệ rô-bốt				
14		Lô RD7-4.1, Khu Nghiên cứu và Triển khai	1,15	Đã GPMB		15. Công nghệ tự động hóa				
15		Lô RD7-4.2, Khu Nghiên cứu và Triển khai	1,26	Đã GPMB		16. Công nghệ chip				
16		Lô RD7-4.3, Khu Nghiên cứu và Triển khai	1,19	Đã GPMB		17. Công nghệ thiết kế, chế tạo linh kiện, vi mạch điện tử tích hợp (IC)				
17		Lô RD7-4.4, Khu Nghiên cứu và Triển khai	1,07	Đã GPMB		18. Công nghệ sinh học tổng hợp (Synthetic biology), sinh học phân tử (Molecular biology)				
18		Lô RD7-4.5, Khu Nghiên cứu và Triển khai	1,05	Đã GPMB		19. Công nghệ y học tái tạo và kỹ thuật tạo mô (Regenerative medicine and tissue engineering)				
19		Lô RD7-5.1, Khu Nghiên cứu và Triển khai	1,45	Đã GPMB		20. Công nghệ tế bào gốc, tế bào miễn dịch ứng dụng trong tái tạo mô, cơ quan, điều trị bệnh				
20		Lô RD7-5.2, Khu Nghiên cứu và Triển khai	1,07	Đã GPMB		21. Công nghệ giải trình tự gen thế hệ mới				
21		Lô RD7-5.3, Khu Nghiên cứu và Triển khai	1,02	Đã GPMB		22. Công nghệ điều chế và sản xuất các loại vắc xin, sinh phẩm y tế và sinh phẩm chẩn đoán thể hệ mới				
22		Lô RD7-6, Khu Nghiên cứu và Triển khai	0,78	Đã GPMB		23. Công nghệ năng lượng tiên tiến				
II. Dự án ứng dụng công nghệ cao để sản xuất sản phẩm công nghệ cao										

1	Dự án ứng dụng công nghệ cao để sản xuất sản phẩm và dịch vụ công nghệ cao trong lĩnh vực công nghệ thông tin	Lô CQ06-3, Khu Phần mềm	1,01	Đã GPMB	Theo đề xuất của Nhà đầu tư	1. Công nghệ về trí tuệ nhân tạo 2. Công nghệ bán sao số (Digital twin) 3. Công nghệ thực tại ảo (Virtual reality), thực tại tăng cường (Augmented reality) và thực tại trộn (Mixed reality) 4. Công nghệ điện toán đám mây 5. Công nghệ lượng tử 6. Công nghệ dữ liệu lớn 7. Công nghệ tài chính 8. Công nghệ chuỗi khối (Blockchain) 9. Công nghệ mạng di động thế hệ sau (5G/6G) 10. Công nghệ đảm bảo an ninh, an toàn mạng tiên tiến 11. Công nghệ bảo mật thông tin tiên tiến	+ Chỉ giới xây dựng: + Khoảng lùi đối với đường nội khu: 10m đối với công trình chính. Tiếp giáp dự án khác: tối thiểu 4m; + Khoảng lùi đối với phía tiếp giáp hồ Tân Xã: tối thiểu 7m; - Yêu cầu không gian, kiến trúc cảnh quan: + Phạm vi khoảng lùi công trình được phép xây dựng các tiện ích như hàng rào, cổng, lối vào, chỗ đỗ xe (có thể có mái nhưng không có vách), trồng cây xanh, thảm cỏ, bố trí các vật trang trí và mái che vật liệu nhẹ để tạo không gian sử dụng; + Hình thức kiến trúc, kết cấu: Hiện đại kết hợp với kiến trúc cây xanh, bền vững, kiên cố, phù hợp với công năng sử dụng của từng loại công trình và cảnh quan khu vực. Hình thức, màu sắc kiến trúc công trình phải mang tính thẩm mỹ cao, hài hòa với cảnh quan thiên nhiên, phát huy không gian mặt nước, địa hình của Khu công nghệ cao; khuyến khích xây dựng các công trình có dạng hợp khối, hài hòa với cảnh quan thiên nhiên, địa hình tự nhiên; + Màu sắc công trình, chất liệu bề mặt: Không được sử dụng các vật liệu có độ phản quang lớn, gây ảnh hưởng đến giao thông và các công trình kế cận. Có thể sử dụng các gam màu mạnh đối với các tiện ích của công trình như biển hiệu, biển báo, mái che; hạn chế sử dụng các vật liệu hoàn thiện có gam màu nóng (vàng, cam, đỏ,...), gam màu tối sẫm (đen, nâu đậm,...), các màu sắc, vật liệu có độ tương phản cao làm màu chủ đạo bên ngoài công trình, không sử dụng các loại vật liệu tạm (tranh, tre, nứa, lá) để xây dựng công trình. Trường hợp có yêu cầu đặc biệt phải được sự đồng ý của Ban Quản lý các khu công nghệ cao và khu công nghiệp TP. Hà Nội. + Cây xanh cảnh quan và các hạng mục phụ trợ: Không gian xung quanh công trình thuộc khuôn viên đất xây dựng phải trồng cây có hình thức trang trí đẹp, trồng tự nhiên hoặc trồng trong bồn; khai thác tối đa không gian cây xanh, mặt nước, cảnh quan, địa hình tự nhiên, tỷ lệ cây xanh tối thiểu 20%, yêu cầu trồng cây có đường kính thân từ 10cm (tại vị trí cách gốc 1,3m). + Bãi đỗ xe, hàng rào: Khuyến khích xây dựng bãi xe tại tầng hầm, tầng bán âm hoặc tầng 1 của các toà nhà, bãi đỗ xe sinh thái. Khuyến khích sử dụng hình thức hàng rào ước lệ bằng cây xanh, măng cụt,..., hạn chế sử dụng hàng rào kiên cố.	- Mật độ xây dựng: 30-45% - Tầng cao: 1- 4 tầng - Hệ số sử dụng đất: khoảng 1,5 lần	1. Ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp: theo quy định tại Khoản 1 Điều 13, Khoản 1 Điều 14 Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp; Điểm a Khoản 1 Điều 7 Thông tư số 32/2018/TT-BTC ngày 30/3/2018 của Bộ Trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 74/2017/NĐ-CP ngày 20/6/2017 của Chính phủ quy định cơ chế, chính sách đặc thù đối với Khu Công nghệ cao Hòa Lạc. 2. Ưu đãi về thuế nhập khẩu: ưu đãi thuế nhập khẩu đối với hàng hóa nhập khẩu theo quy định tại Điều 14, 15, 19 Nghị định số 134/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu; Khoản 7, Khoản 8 Điều 1	Lựa chọn Nhà đầu tư thực hiện Dự
2		Lô CQ10, Khu Phần mềm	4,76	Đã GPMB			- Mật độ xây dựng: 30-40% - Tầng cao: 4-17 tầng - Hệ số sử dụng đất: khoảng 2,1 lần			
3		Lô DA1.1, Khu Phần mềm	2	Đã GPMB			- Mật độ xây dựng 30-40%; - Tầng cao công trình chính 2-12 tầng; - Hệ số sử dụng đất khoảng 1,9 lần.			
4		Lô DA1.2, Khu Phần mềm	3,98	Đã GPMB			- Mật độ xây dựng: khoảng 32% - Tầng cao: 2-12 tầng - Hệ số sử dụng đất: khoảng 1,9 lần			
5		Lô CN1-02B-3, Khu Công nghiệp Công nghệ cao 1	1,04	Đã GPMB			1. Quy định chung: Đáp ứng các nguyên tắc, tiêu chí đối với dự án ứng dụng công nghệ cao để sản xuất sản phẩm công nghệ cao theo quy định tại Điều 28 và Điều 32 Nghị định số 10/2024/NĐ-CP ngày 01/02/2024 của Chính phủ quy định về khu công nghệ cao và một số quy định pháp luật khác			
6		Lô CN1-03A-4,5, Khu Công nghiệp Công nghệ cao 1	2,01	Đã GPMB						
7		Lô CN1-03B, Khu Công nghiệp Công nghệ cao 1	10,52	Còn khoảng 1,3 ha chưa GPMB						
8		Lô CN1-04-1,2,3,4,7,8, Khu Công nghiệp Công nghệ cao 1	9,7	Còn khoảng 5.700 m2 chưa GPMB						
9		Lô CN1-04-5,6, Khu Công nghiệp Công nghệ cao 1	2,82	Còn khoảng 1.400 m2 chưa GPMB						
10		Lô CN1-06B-8,2, Khu Công nghiệp Công nghệ cao 1	0,83	Đã GPMB						
11	Lô CN1-07-1, Khu Công nghiệp Công nghệ cao 1	0,44	Đã GPMB							

1		Lô CN1-11B-4, Khu Công nghiệp Công nghệ cao 1	1,51	Đã GPMB			- Chỉ tiêu quy hoạch: + Mật độ xây dựng: 40-60%; + Mật độ cây xanh: ≥20%; + Hệ số sử dụng đất: 1-3 lần; + Tầng cao: 1-7 tầng; + Lộ giới tuyến đường liên quan: đường nội khu. - Chỉ giới xây dựng: + Khoảng lùi từ tuyến đường số 8: 10m với công trình chính 1-5 tầng, 20m với công trình cao hơn; + Khoảng lùi đối với các lô đất tiếp giáp: 4m. - Yêu cầu không gian, kiến trúc cảnh quan: + Hình thức kiến trúc, kết cấu: Hiện đại kết hợp với kiến trúc cây xanh, bền vững, kiến cổ, phù hợp với công năng sử dụng của từng loại công trình và cảnh quan khu vực. Hình thức, màu sắc kiến trúc công trình phải mang tính thẩm mỹ cao, hài hòa với cảnh quan thiên nhiên, phát huy không gian mặt nước, địa hình của Khu công nghệ cao; khuyến khích xây dựng các công trình có dạng hợp khối, hài hòa với cảnh quan thiên nhiên, địa hình tự nhiên; + Màu sắc công trình, chất liệu bề mặt: Không được sử dụng các vật liệu có độ phản quang lớn, gây ảnh hưởng đến giao thông và các công trình kế cận. Có thể sử dụng các gam màu mạnh đối với các tiện ích của công trình như biển hiệu, biển báo, mái che; hạn chế sử dụng các vật liệu hoàn thiện có gam màu nóng (vàng, cam, đỏ,...), gam màu tối sẫm (đen, nâu đậm,...), các màu sắc, vật liệu có độ tương phản cao làm màu chủ đạo bên ngoài công trình, không sử dụng các loại vật liệu tạm (tranh, tre, nứa, lá) để xây dựng công trình. Trường hợp có yêu cầu đặc biệt phải được sự đồng ý của Ban Quản lý; + Cây xanh cảnh quan và các hạng mục phụ trợ: Không gian xung quanh công trình thuộc khuôn viên đất xây dựng phải trồng cây có hình thức trang trí đẹp, trồng tự nhiên hoặc trồng trong bồn; khai thác tối đa không gian cây xanh, mặt nước, cảnh quan, địa hình tự nhiên, tỷ lệ cây xanh tối thiểu 20%, yêu cầu trồng cây có đường kính thân từ 10cm (tại vị trí cách gốc 1,3m); + Bãi đỗ xe: Thiết kế bên trong chi giới khu đất, khuyến khích xây dựng bãi xe tại tầng hầm, tầng bán âm hoặc tầng 1 của các toà nhà, bãi đỗ xe sinh thái; + Hàng rào: Khuyến khích sử dụng hình thức hàng rào ước lệ bằng cây xanh, măng cụt..., hạn chế sử dụng hàng rào kiên cố (trường hợp nhà đầu tư có nhu cầu sử dụng hàng rào kiên cố tuân thủ theo quy định của Ban Quản lý).		
2	Xây dựng nhà xưởng cho thuê phục vụ các dự án ứng dụng công nghệ cao để sản xuất sản phẩm công nghệ cao	Lô CN1-11B-5, Khu Công nghiệp Công nghệ cao 1	1,39	còn khoảng 1,800 m2 chưa GPMB	Theo đề xuất của Nhà đầu tư		Đáp ứng một số quy định cụ thể về suất vốn đầu tư của dự án, chỉ tiêu về tài chính của dự án và nhà đầu tư, kinh nghiệm của nhà đầu tư trong lĩnh vực đề xuất đầu tư, giải pháp và cam kết về môi trường, giảm thiểu sử dụng tài nguyên, năng lượng*.	1. Dự án được hưởng thuế suất ưu đãi và miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định tại Khoản 1 Điều 13, Khoản 1 Điều 14 Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp; Điểm a Khoản 1 Điều 7 Thông tư số 32/2018/TT-BTC ngày 30/3/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 74/2017/NĐ-CP ngày 20/6/2017 của Chính phủ quy định cơ chế, chính sách đặc thù đối với Khu Công nghệ cao Hòa Lạc. 2. Dự án được miễn thuế nhập khẩu đối với hàng hóa nhập khẩu theo quy định tại Điều 14, 15, 19 Nghị định số 134/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu; Khoản 7, Khoản 8 Điều 1 Nghị định số 18/2021/NĐ-CP ngày 11/3/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 134/2016/NĐ-CP. 3. Dự án được miễn thuế sử dụng đất phi nông nghiệp theo quy định tại Khoản 1, Điều 9 Luật thuế sử dụng đất phi nông nghiệp và Khoản 1, Điều 6 Thông tư số 83/2016/TT-BTC ngày 17/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Điểm d, Khoản 3, Điều 8 Nghị định số 74/2017/NĐ-CP ngày 20/6/2017 của Chính phủ quy định cơ chế, chính sách đặc thù đối với Khu Công nghệ cao Hòa Lạc.	Lựa chọn Nhà đầu tư thực hiện Dự án theo quy định của pháp luật
3		Lô CN1-11B-7, Khu Công nghiệp Công nghệ cao 1	1,55	Đã GPMB					

***Quy định cụ thể về tiêu chí thu hút đầu tư:**

- (1) Ưu tiên các dự án đầu tư có suất vốn đầu tư cao hơn suất vốn đầu tư trung bình trong cùng phân khu chức năng tại Khu CNC Hòa Lạc, cụ thể như:
- Khu Nghiên cứu và Triển khai: khoảng 320 tỷ đồng/ha;
- Khu Phân mảnh: khoảng 385 tỷ đồng/ha;
- Khu Công nghiệp công nghệ cao: khoảng 355 tỷ đồng/ha.
- (2) Ưu tiên nhà đầu tư có chỉ tiêu về tài chính cao: doanh thu (đối với sản phẩm tương tự sản phẩm đề xuất tại dự án), lợi nhuận, tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản (ROA), tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu (ROS), tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu (ROE), khả năng thanh toán hiện hành,...; đồng thời xem xét khả năng huy động vốn của nhà đầu tư (nhà đầu tư có tài sản đảm bảo khác để sẵn sàng trong việc huy động vốn khi cần thiết) và các khoản thuế nộp vào ngân sách nhà nước.
- (3) Ưu tiên nhà đầu tư có kinh nghiệm trong lĩnh vực đề xuất đầu tư:
- Nhà đầu tư là các tập đoàn, doanh nghiệp lớn, có uy tín, kinh nghiệm trong lĩnh vực đề xuất đầu tư;
- Kinh nghiệm trong việc triển khai thực hiện các dự án có quy mô, tính chất tương tự: tiến độ thực hiện dự án có đúng quy định không; mức độ hoàn thành, kiến trúc, nội thất của các công trình của dự án; đầy chuyên công nghệ, máy móc thiết bị đầu tư tại dự án;
- Kinh nghiệm vận hành, sản xuất, kinh doanh đối với các dự án tương tự (nếu có): hiệu quả kinh tế xã hội của dự án; khả năng tăng trưởng của dự án;
- Đội ngũ nhân sự chủ chốt của nhà đầu tư;
- Lịch sử trong việc triển khai dự án của nhà đầu tư: xử phạt vi phạm hành chính; bị tạm ngừng hoạt động hoặc chấm dứt hoạt động; vi phạm quy định pháp luật về đất đai; lịch sử về tranh chấp, khiếu kiện đối với các dự án đã và đang thực hiện; việc tuân thủ các quy định pháp luật có liên quan đối với lĩnh vực hoạt động của dự án.
- (4) Đảm bảo giải pháp và cam kết về môi trường, giảm thiểu sử dụng tài nguyên, năng lượng:
- Cam kết thực hiện đầy đủ và đúng thời hạn quy định đối với các trách nhiệm về bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật hiện hành; Cam kết không xả thải vượt quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và các quy định của Khu Công nghệ cao;
- Tiết giảm, tái sử dụng, tái chế và phân loại chất thải tại nguồn; hạn chế, tiến tới không sử dụng túi ni-lông khó phân hủy và các sản phẩm nhựa dùng một lần; trồng và bảo vệ cây xanh, phát triển mảng xanh; hướng tới nền kinh tế xanh;
- Có giải pháp sử dụng năng lượng tái tạo, sử dụng vật liệu ít phát thải, thân thiện với môi trường trong xây dựng, tái sử dụng, tái chế chất thải của dự án (nếu có thể);
- Sử dụng tài nguyên, năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; tích hợp các công nghệ mới nhằm tiết kiệm năng lượng trong quá trình hoạt động của dự án, có biện pháp tái sử dụng nước, thu hồi nhiệt,... giảm thiểu phát thải khí nhà kính và các chất gây ô nhiễm không khí;
- Các tòa nhà và các công trình khác của dự án được thiết kế, xây dựng và vận hành theo hướng thân thiện môi trường; đạt được một hoặc nhiều các chứng nhận công trình xanh của Việt Nam hoặc quốc tế; cam kết tăng tỷ lệ cây xanh, diện tích cây xanh trong khuôn viên dự án; không lấn chiếm, làm ảnh hưởng đến các công trình sinh thái lân cận như công viên cây xanh, dải cây xanh cách ly, cây xanh theo đường, hồ điều hòa,...

Phụ lục 1:
DANH MỤC DỰ ÁN TRONG CÁC LĨNH VỰC KHÁC ƯU TIÊN THỰC HIỆN ĐẦU TƯ VÀO KHU CÔNG NGHỆ CAO HÒA LẠC
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND/2026 của UBND thành phố Hà Nội)

STT	Tên Dự án	Địa điểm	Diện tích sử dụng đất dự kiến (ha)	Hiện trạng sử dụng đất	Thông tin quy hoạch	Tiêu chí, điều kiện đầu tư	Hình thức lựa chọn nhà đầu tư
1	Dự án Bệnh viện khu vực (khoảng 300-350 giường)	thuộc Lô HH5.5, Khu Hỗn hợp	2,5	Đã GPMB	- Mật độ xây dựng: 30-60% - Tầng cao: 3-7 tầng - Hệ số sử dụng đất: tối thiểu 2,4 lần		
2	Dự án trung tâm thương mại, dịch vụ	Lô HH4, Khu Hỗn hợp	4,62	Còn khoảng 1.500 m2 chưa GPMB	- MDXD: 30-60% - Tầng cao: 3-7 tầng - Hệ số sử dụng đất: tối thiểu 1,5 lần	- Ưu tiên dự án có chỉ tiêu về tài chính cao: doanh thu (đối với dịch vụ tương tự dịch vụ đề xuất tại dự án), lợi nhuận, tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản (ROA), tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu (ROS), tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu (ROE), khả năng thanh toán hiện hành,...; đồng thời xem xét khả năng huy động vốn của nhà đầu tư (nhà đầu tư có tài sản đảm bảo khác để sẵn sàng trong việc huy động vốn khi cần thiết) và các khoản thuế nộp vào ngân sách nhà nước. - Kinh nghiệm của nhà đầu tư trong lĩnh vực đề xuất đầu tư: + Nhà đầu tư là các tập đoàn, doanh nghiệp lớn, có uy tín, kinh nghiệm trong lĩnh vực đề xuất đầu tư; + Kinh nghiệm trong việc triển khai thực hiện các dự án có quy mô, tính chất tương tự: tiến độ thực hiện dự án có đúng quy định không; mức độ hoàn thành, kiến trúc, nội thất của các công trình của dự án; đầy đủ chuyên công nghệ, máy móc thiết bị đầu tư tại dự án; + Kinh nghiệm vận hành, sản xuất, kinh doanh đối với các dự án tương tự (nếu có): hiệu quả kinh tế xã hội của dự án; khả năng tăng trưởng của dự án; + Đội ngũ nhân sự chủ chốt của nhà đầu tư; + Lịch sử trong việc triển khai dự án của nhà đầu tư: xử phạt vi phạm hành chính; bị tạm ngừng hoạt động hoặc chấm dứt hoạt động; vi phạm quy định pháp luật về đất đai; lịch sử về tranh chấp, khiếu kiện đối với các dự án đã và đang thực hiện; việc tuân thủ các quy định pháp luật có liên quan đối với lĩnh vực hoạt động của dự án.	Lựa chọn Nhà đầu tư thực hiện Dự án theo quy định của pháp luật
3	Dự án về cơ sở kinh doanh thương mại, dịch vụ, văn phòng	Lô H2.1, Khu Hỗn hợp	3,87	Còn khoảng 400 m2 chưa GPMB	- Mật độ xây dựng: 30-60% - Tầng cao: 3-17 tầng - Hệ số sử dụng đất: tối thiểu 3,5 lần	- Đảm bảo giải pháp và cam kết về môi trường, giảm thiểu sử dụng tài nguyên, năng lượng: + Cam kết thực hiện đầy đủ và đúng thời hạn quy định đối với các trách nhiệm về bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật hiện hành; Cam kết không xả thải vượt quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và các quy định của Khu Công nghệ cao; + Tiết giảm, tái sử dụng, tái chế và phân loại chất thải tại nguồn; hạn chế, tiến tới không sử dụng túi nilông khó phân hủy và các sản phẩm nhựa dùng một lần; trồng và bảo vệ cây xanh, phát triển mảng xanh; hướng tới nền kinh tế xanh; + Có giải pháp sử dụng năng lượng tái tạo, sử dụng vật liệu ít phát thải, thân thiện với môi trường trong xây dựng, tái sử dụng, tái chế chất thải của dự án (nếu có thể); + Sử dụng tài nguyên, năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; tích hợp các công nghệ mới nhằm tiết kiệm năng lượng trong quá trình hoạt động của dự án, có biện pháp tái sử dụng nước, thu hồi nhiệt,... giảm thiểu phát thải khí nhà kính và các chất gây ô nhiễm không khí; + Các tòa nhà và các công trình khác của dự án được thiết kế, xây dựng và vận hành theo hướng thân thiện môi trường; đạt được một hoặc nhiều các chứng nhận công trình xanh của Việt Nam hoặc quốc tế; cam kết tăng tỷ lệ cây xanh, diện tích cây xanh trong khuôn viên dự án; không lấn chiếm, làm ảnh hưởng đến các công trình sinh thái lân cận như công viên cây xanh, dải cây xanh cách ly, cây xanh theo đường, hồ điều hòa,...	
4	Dự án về cơ sở kinh doanh thương mại, dịch vụ, văn phòng	Lô H2.2, Khu Hỗn hợp	4,98	Còn khoảng 6.000 m2 chưa GPMB	- Mật độ xây dựng: 30-60% - Tầng cao: 3-17 tầng - Hệ số sử dụng đất: tối thiểu 3,5 lần		
5	Dự án về Trường học liên cấp	Lô H3.4, Khu Hỗn hợp	2,6	Còn khoảng 700 m2 chưa GPMB	- Mật độ xây dựng: 30-60% - Tầng cao: 3-7 tầng - Hệ số sử dụng đất: tối thiểu 1,5 lần		
6	Dự án về cơ sở kinh doanh thương mại, dịch vụ, văn phòng	Lô H3.1-1, Khu Hỗn hợp	1,5	Còn khoảng 7.600 m2 chưa GPMB	- Mật độ xây dựng: 30-60% - Tầng cao: 3-15 tầng - Hệ số sử dụng đất: tối thiểu 3,4 lần		
7	Dự án về cơ sở kinh doanh thương mại, dịch vụ, văn phòng, khách sạn	Lô H3.1-2, Khu Hỗn hợp	1,94	Còn khoảng 14.667 m2 chưa GPMB	- Mật độ xây dựng: 30-60% - Tầng cao: 3-15 tầng - Hệ số sử dụng đất: tối thiểu 3,4 lần		
8	Dự án về cơ sở kinh doanh thương mại, dịch vụ, văn phòng	Lô H3.1-3, Khu Hỗn hợp	1	Còn khoảng 475 m2 chưa GPMB	- Mật độ xây dựng: 30-60% - Tầng cao: 3-15 tầng - Hệ số sử dụng đất: tối thiểu 3,4 lần		